

Đức Chúa Trời, Tiên Tri Joseph Smith, và Giáo Hội Mặc Môn

(Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau Của Chúa Giê Su Ky Tô)

Trần Tấn Hưng

Có những điều mà những người Mặc Môn thường đưa ra.

- Sự bất bố chúng minh đạo Mặc Môn là đạo thật.
- Còn những việc làm tốt của Mặc Môn thì sao.
- Nhà thờ nào có đạo thật, nếu Giáo Hội Mặc Môn không phải là đạo thật.
- Nếu Giáo Hội Mặc Môn sai lầm, thì tại sao là một giáo hội phát triển mạnh nhất.
- Có phải Chúa Jêsus nói là Hội Thánh thật của Ngài có mang tên của Ngài sao.
- Tại sao những giáo hội khác không có tiên tri và sứ đồ.
- Tại sao những người lãnh đạo hội thánh lãnh lương.
- Tại sao Kinh Thánh là lời của Thượng Đế lại có nhiều mâu thuẫn trong đó.
- Nếu Kinh Thánh là lời không sai lầm, thì tại sao có nhiều bản dịch như vậy?
- Nếu Kinh Thánh là trọn vẹn, thì tại sao không có khoảng 20 sách khác mà Kinh Thánh nói đến.
- Anh giải nghĩa giáo lý Ba Ngôi như thế nào.
- Có phải 2Co.12:2 chứng minh là thiên đàng có 3 tầng không.
- Tại sao anh tin rằng chỉ tin Chúa Jesus là được cứu sao, trong khi James.2:20 nói không có đức tin là chết.
- Anh có nghĩ là thiên sứ trong Rev.14:6 là Morôni không.
- Tại sao anh chỉ trích giáo hội Mặc Môn về lấy nhiều vợ, trong khi đó KT nói đến những người lấy nhiều vợ.
- Anh thật sự tin rằng Chúa yêu thương lại trừng phạt con cái Ngài trong hồ lửa cháy bùng bùng sao.
- Anh có cầu nguyện về sự thật của sách Mặc Môn chưa.
- Có phải Eze.37:16-17 chứng minh về sách Mặc Môn không.

Giáo Hội Mặc Môn tấn công các giáo phái Tin Lành:

Những người đạo Mặc-môn thường cho rằng, họ là những người giống Chúa Jesus hơn những hệ phái khác, họ không bao giờ đi vòng vòng xét đoán những đạo khác, và họ cho rằng họ là những người hay tha thứ, yêu thương, dung thứ và không chống lại với ai cả. Thật sự có như vậy không? Câu trả lời đương nhiên là không. Đây là lời của những người lãnh đạo Mặc-môn.

Joseph Smith nói:

‘Mục đích của tôi đến hỏi Chúa là để biết trong tất cả các hệ phái, hệ phái nào đúng, để tôi biết mà tham gia... Tôi được trả lời rằng tôi không tham gia bất cứ hệ phái nào cả, vì tất cả đều sai, và người đó nói với tôi rằng những tín điều của họ là ghê tởm trong cái nhìn của Ngài: những tín đồ đó đều là bại hoại... (Joseph Smith, History of the Church, Vol.1, pp.5-6)

Brigham Young nói:

‘Nhưng Ngài đã sai thiên sứ của Ngài đến với người không tiếng tâm này, Joseph Smith, là người về sau trở thành một Tiên tri, Tiên kiến, người được sự Khải thị, và cho ông biết rằng ông không nên gia nhập bất cứ những hệ phái tôn giáo nào trong đương thời, vì tất cả đều sai.’ (Brigham Young, Journal of Discourses, Vol.2, p.171, 1855)

John Taylor nói:

Chúng ta nói về Cơ-đốc giáo, nhưng nó hoàn toàn chỉ là một lũ vô lý... Chính tôi và hàng trăm Trưởng lão chung quanh tôi đã thấy sự phô bày, sự diễn hành, sự vinh quang của nó: và đó là điều gì? Nó là một tiếng đồng kêu và chấp chỏa vang; nó là sự thối nát như địa ngục; và ma quỷ cũng không phát minh ra được một bộ máy để truyền bá việc làm của nó hơn là Cơ-đốc giáo của thế kỷ mười chín.' (Journal of Discourses, Vol.6, p.167, 1858)

Sách Môt-môn nói:

‘Và chuyện rằng, Ngài lại bảo tôi: Này, chỉ có hai giáo hội mà thôi; một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và một là giáo hội của quỷ dữ; vậy nên, kẻ nào không thuộc vào giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế thì ắt là phải thuộc vào giáo hội vĩ đại kia, là mẹ của những điều khả ố; và nó là dâm phụ của toàn thể thế gian.’ (i-Nê-phi 14:10)

Brigham Young nói: ‘...và người nào không xưng Chúa Jesus đến trong xác thịt và sai Joseph Smith với Tin lành trong vện cho giòng dõi này, thì không phải thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng là antichrist.’ (...and he that confesseth not that Jesus has come in the flesh and sent Joseph Smith with the fullness of the Gospel to this generation, is not of God, but is antichrist.) Journal of Discourses, Vol.9, p.312

Brigham Young nói: ‘...không một người đàn ông hoặc đàn bà nào trong sự sắp đặt này được vào nước Thiên đàng celestial của Đức Chúa Trời mà không được sự đồng ý của Joseph Smith.’ (celestial là thiên đàng cao nhất) Journal of Discourses, Vol.7, p.289

Sự hoàn toàn bỏ đạo

Trong một tờ báo của Giáo Hội Môt Môn nói rằng:

‘Là Các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng tôi chứng nhận rằng sau khi 12 sứ đồ đầu tiên của Chúa qua đời, thì có sự bỏ đạo và đen tối cho đến 1,700 sau. Thì vào 1820, Đấng Cứu Thế sống lại đã hiện ra cho Joseph Smith và kêu gọi ông làm tiên tri cho cả thế giới. Qua ông, chúc thầy tế, tin lành, và hội thánh thật sẽ được phục hồi: Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Jesus Ky Tô.’ (Apostasy and Restoration).

‘Vì mục đích của tôi là đi thỉnh ý Chúa, để được biết giáo phái nào đúng mà theo, nên khi vừa trấn tĩnh lại và nói lên được, tôi bèn hỏi Hai Vị đang đứng trong ánh hào quang rực rỡ trước tôi là giáo phái nào đúng và giáo phái nào tôi nên gia nhập. Tôi đưc trả lời rằng, tôi không được gia nhập giáo phái nào cả, vì tất cả đều sai lầm. Vị ngỏ lời tôi còn nói rằng mọi giáo điều của họ là sự khả ố trước mắt Ngài; những giáo sĩ ấy đều hoàn toàn bại hoại, vì chúng: ‘Chúng chỉ gàn ta bằng môi lưỡi nhưng lòng dạ chúng lại xa ta; chúng dạy những giáo điều do con người đặt ra, với hình thức bề ngoài rất tin kính, nhưng lại chối bỏ quyền năng của sự tin kính đó. Một lần nữa Ngài lại cấm tôi không được gia nhập bất cứ giáo phái nào,...’ (Trần Châu Vô Giá: Giô Xép Xi Mích 2: 18-20)

‘...Ngài lại bảo tôi: Này, chỉ có hai giáo hội mà thôi; một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và một là giáo hội của quỷ dữ; vậy nên, kẻ nào không thuộc vào giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế thì ắt là phải thuộc vào giáo hội vĩ đại kia, là mẹ của những điều khả ố; và nó là dâm phụ của toàn thể thế gian.’ (1Nê-phi 14:10)

1. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng, hội thánh (church) không phải là toa nhà thờ, cũng không phải là một hệ phái nào cả, nhưng là những ai tin nhận Chúa Jesus Christ là thân thể của Ngài và cũng là hội thánh (Rom.12:4; 1Co.6:15, 12:12,27; Eph.1:22-23; Col.1:24).

2. Nếu hội thánh thật của Chúa Jesus Christ bị mất (bỏ đạo hoàn toàn) thì tại sao trong sách Mộc-môn 3Nê-phi 28:4-8 và lời tựa chép rằng: Trong 12 sứ đồ mà Chúa Jesus đã lập lên ở Mỹ châu này, trong đó có 3 vị môn đồ sẽ không bao giờ chết. Và trong sách Giáo Lý và Giao Ước 7:1-3 cũng nói rằng Sứ đồ Giảng vẫn còn sống ở đâu đó trên mặt đất này cho tới khi Chúa đến. Và nếu sứ đồ Giảng và 3 vị môn đồ không chết kia vẫn còn sống trên mặt đất này, thì có nghĩa là hội thánh của Chúa vẫn còn tồn tại chớ đâu có mất, và không có sự bỏ đạo hoàn toàn.
3. Nếu tất cả các hệ phái đều sai, tất cả các giáo lý của họ đều bại hoại, thì tại sao giáo lý Mộc Môn lại giống với giáo lý của Hội Thánh Cơ Đốc.
4. Giáo lý về hội thánh của Chúa hoàn toàn bị mất cũng tin trái ngược lại với lời của Chúa Jesus dạy trong Mt.16:18 ‘...Ta sẽ lập Hội Thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.’
5. Trong Jn.10:14 ‘Ta là người chăn chiên hiền lành (giỏi-good), ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta,’

27-28 ‘Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta.’

Nếu có sự bỏ đạo hoàn toàn, và chiên mất hết, thì Chúa Jesus không phải là người chăn chiên giỏi (good shepherd).

Lịch sử Mặc Môn

Người sáng lập nên đạo Mặc Môn là ông Joseph Smith Jr. sanh 12-23-1805 tại Sharon, Vermont, ông là người con thứ tư trong gia đình. Mười một năm sau, cả gia đình dọn đến Palmyra, New York. Ông cho rằng vì thấy nhiều hệ phái TinLành quá cho nên không biết hệ phái nào đúng. Vào năm 1820, khi ông được 14 tuổi, đi vào một khu vực đầy cây cối để cầu nguyện về điều này, thì ông nói rằng Đức Chúa Cha và Chúa Jêsus hiện ra cùng ông và nói với ông rằng không gia nhập vào bất cứ hệ phái Tinh Lành nào cả, vì tất cả đều sai lầm. Tất cả các giáo phái đều khả ố trước mắt Ngài; và những giáo sĩ đều hoàn toàn bại hoại.

Khoảng 3 năm sau, vào 9-21-1823, khi ông được 17 tuổi, thì thiên sứ Moroni (là con của Mộc Môn là người viết sách Mộc Môn) hiện ra với ông và chỉ cho ông đi lấy sách Mộc Môn được khắc trên bản bằng vàng. Và nói với ông rằng, ông là người sẽ dịch lời trên những bản vàng này qua ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Những bản vàng này được cất giấu trên ngọn đồi Cơ Mô Ra gần Palmyra, New York là nơi ông Joseph Smith ở lúc bấy giờ. Sau khi phiên dịch, thì vào năm 1830 thì 5,000 quyển được in lần đầu tiên và gọi là Sách Mặc Môn.

Sách Mặc Môn nói về những người đến Mỹ Châu (Americas) từ Trung Đông (Middle East) khoảng thời gian từ 600 B.C. đến 400 A.D. Sách nói về người Gia Rết (Jeredites) là những người đến Trung Mỹ (central America) từ Tháp Babêl (Tower of Babel), nhưng những người này đã chết mất vì tội ác của họ. Sách cũng nói về một số dân Do Thái đã chốn tránh sự bắt bớ ở Jerusalem mà đến Mỹ (America) dưới sự hướng dẫn của ông Nêphi. Và ở đây họ chia ra thành 2 nhóm tên là Nê Phi và La Man, hai nhóm đánh nhau và nhóm La Man thắng nhóm Nê Phi, và nhóm La Man bây giờ là Người Mỹ Da Đỏ (American indians). Và sách cũng nói về sự hiện ra của Chúa Jêsus ở Châu Mỹ (Americas) và sự thành lập 12 sứ đồ.

Ông Joseph Smith nói rằng, Chúa Jêsus cũng nói với ông rằng ông là vị mặc khải và tiên tri của Chúa, và giáo hội Mộc Môn có tên là ‘Giáo Hội các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô’ là vương quốc của Chúa đã được thiết lập lại. (Lời Giới Thiệu của sách Mộc Môn)

Vào ngày 5, tháng 4, 1830 khi mới thành lập thì chỉ có Joseph Smith và 5 người khác, Vì sự bắt bớ (có lý do chính đáng) cho nên phát triển rất nhanh, vào 1950 thì con số lên đến 1 triệu ở Hoa Kỳ. Ngày nay Giáo Hội

Mộc Môn có khoảng trên 4 triệu thành viên ở Hoa Kỳ, và gần khoảng 9 triệu khắp thế giới. Giáo Hội Mộc Môn là một trong những tôn giáo giàu có nhất thế giới. Mỗi năm thu vào khoảng 4.7 tỉ đô-la.

Giáo Hội Mộc Môn thường dùng TV, Radio trong việc quảng cáo về Giáo Hội và sách Mộc Môn. Họ thường dùng sách Mộc Môn để làm mồi cho nhiều người có sự khao khát về phần thiêng liêng, họ thường nói rằng, hãy đọc và cầu nguyện với Thượng Đế để xem nó có phải là lời của Ngài hay không. Cũng như người bạn của tôi khi tặng quyển sách Mộc Môn cho tôi thì anh ta viết ở bìa trong rằng, ‘...Tôi mời anh đọc và cầu xin Cha thiên thượng đến xem đây là quyển sách chân thật...’ Nếu một người không thật sự biết về Kinh Thánh thì người đó sẽ tin rằng sách Mộc Môn là quyển sách tương đương với Kinh Thánh.

Sau khi quyển sách in ra thì đạo Mặc Môn bắt đầu phát triển, vì Joseph Smith dạy về giáo lý đa thê (polygamy), cho nên họ bị bắt bớ vì lấy vợ của những người sống chung quanh. Nên họ dọn từ New York đến Ohio, Missouri, và Nauvoo, Illinois. Ở đây họ xây lên một thành phố gọi là Nauvoo, sau một thời gian ngắn nó trở thành một thành phố có khoảng 12,000 người, lớn thứ nhì sau Chicago trong tiểu bang Illinois. Tại đây Joseph Smith làm thị trưởng của thành phố và ông có quân lính riêng của ông ở tại Nauvoo.

Và cũng ở tại đây, Joseph Smith, anh ông là Hyrum và 2 người nữa, John Taylor và Willard Richards bị bắt vào nhà giam ở Carthage, Illinois vì phạm pháp. Vào ngày 27, tháng 6, năm 1844 đang khi ở trong nhà giam thì có một nhóm người xông vào tù và giết chết hai anh em Hyrum và Joseph.

Joseph Smith bị tử đạo?

Những người Mặc Môn cho rằng sự chết của Joseph Smith là tử đạo như cuộn băng Video mà họ chiếu ở đền thờ Salt Lake City khi tôi đến tham quan.

Trong Giáo Lý và Giao Ước 135:3 Giáo Hội chép lại sự tử đạo của ông:

‘Giô Sép Si Mích, vị tiên tri và tiên kiến của Chúa, đã làm hơn bất cứ người nào, ngoại trừ Chúa Giê Su, để đem lại sự cứu rỗi cho loài người trên thế gian này...Ông đã sống hùng và cũng chết trong oai hùng trước mắt Thượng Đế và dân của ông. Giống như đa số những vị được Chúa xúc dầu ngày xưa...’

Câu 4 nói tiếp:

‘...Hai hay ba ngày trước khi ông bị ám sát, ông có nói rằng: ‘Tôi ra đi như một cừ non đến lò sát sinh, nhưng tôi bình tĩnh như một buổi sáng mùa hè. Lương tâm tôi cảm thấy không có điều gì xúc phạm đến Thượng Đế hay làm tổn thương loài người. TÔI SẼ CHẾT MỘT CÁCH VÔ TỘI VÀ MỌI NGƯỜI SẼ NHẮC NHỞ ĐẾN TÔI - ÔNG ĐÃ BỊ GIẾT CHẾT MỘT CÁCH TÀN NHẪN.’

Nhưng thật sự ông Joseph Smith có phải chết vì đạo không?

Ở tại Nauvoo có một số người Mặc Môn bất đồng ý kiến với ông, vào ngày 7, tháng 6, 1844 ông William Law là người cố vấn thứ nhì của ông in một tờ báo ‘Nauvoo Expositor’ viết chi tiết phơi bày sự lãnh đạo, dạy dỗ, và sự lấy nhiều vợ của ông, vì điều này sẽ gây ra sự khó khăn cho ông, cho nên ba ngày sau ngày 10, tháng 6, ông là thị trưởng thành phố Nauvoo ra lệnh hủy phá nhà báo và máy in. Vì lý do đó mà hai anh em của ông cùng với hai người trong Mười Hai Sứ Đồ Mặc Môn John Taylor và Willard Richards bị bắt bớ vào nhà giam ở Carthage, Illinois.

Khi ở tại nhà giam ở Carthage, ILL. Thì có nhóm người tấn công vào nhà giam bắn những người ở trong, Joseph Smith liền lấy súng bắn lại. (History of the Church, Vol. 6, p.618). Nếu một người dùng súng để tự vệ

thì không bao giờ được gọi là tử đạo. Cho nên từ ngữ “tử đạo” thật không thể nào áp dụng được cho Joseph Smith.

Sau vụ đó, thì đạo Mặc Môn chia ra làm hai nhóm, một nhóm do vợ ông dẫn về independence Missouri, và gọi là The Reorganized Church of Jesus Christ of Latter-day Saints. Mặc dầu nhóm này nhỏ hơn, nhưng cho rằng mình là Hội Thánh thật sự và được tiếp nối bởi con của Joseph Smith do chính lá thư của ông viết vào 1-17-1844. Còn nhóm kia thì ở dưới sự hướng dẫn của Brigham Young rời khỏi Nauvoo và cuối cùng đến Salt Lake City, Utah vào năm 1847. Mặc dầu có nhiều sự khác biệt giữa hai nhóm, nhưng cả hai đều tin rằng Sách Mặc Môn là lời của Đức Chúa Trời thêm vào sách Kinh Thánh.

Vào ngày 25, tháng 6, 1844, khi ở trong nhà giam thì có một số người tấn công vào nhà giam bắn chết hai anh em Hyrum và Joseph, và làm thương hai người kia. Nhưng có một điều mà ít ai biết đến, đó là khi ở trong nhà giam có người đem lên vào một cây súng cho ông Joseph Smith. Khi đám đông tràn đến ông, ông liền nổ súng và giết chết 2 người của họ. Trong History of the Church, Vol.7, p.101, (**History of the Church. Vol.6, p.618-**) ông John Taylor là người chính mắt thấy nói: ‘Ông [Joseph Smith], đứng dậy ngay, và với một bước mạnh mẽ nhanh lẹ, và một vẻ mặt rõ ràng quyết định, đến chỗ cửa, và rút ra cây súng có 6 viên đạn đã để vào túi bởi Anh Wheelock, mở cửa hẻ ra và bắn liên tiếp 6 lần; nhưng chỉ nổ 3 viên. Sau đó tôi biết rằng có 2 hoặc 3 người bị thương bởi sự nổ súng này, và tôi được biết có 2 người chết.’

Sách Mặc Môn có 15 sách:

I Nê-phi (I Nephi)
II Nê-phi (II Nephi)
Gia-cốp (Jacob)
Ê-nốt (Enos)
Gia-rôm (Jarom)
Ôm-ni (Omni)
Lời Mặc-môn (Words of Mặc Môn)
Mô-si-a (Mosiah)
An-ma (Alma)
Hê-la-man (Helaman)
III Nê-phi (III Nephi)
IV Nê-phi (IV Nephi)
Mặc-môn (Mặc Môn)
Ê-the (Ether)
Mô-rô-ni (Moroni)

Sách Mặc Môn có những câu giống Kinh Thánh:

Đức Chúa Trời tạo dựng nên mọi vật: Gia-cốp 4:9.
Đức Chúa Trời là Thần: An-ma 18:24-28, 44; 22:9-11.
Một Đức Chúa Trời Ba Ngôi: An-ma 11:28, 44; Mô-si-a 16:5; 2Nê-phi 31:21.
Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc: Mô-si-a 13:32.
Đức Chúa Trời không thay đổi: Mặc-môn 9:9, 19; An-ma 41:8; Rô-rô-ni 8:18; 3Nê-phi 24:6.
Đức Chúa Trời cấm không được lấy nhiều vợ: Gia-cốp 2:23-33; 3:5.

Chúa Jesus sanh ra bởi nữ đồng trinh: An-ma 7:10.

Chúa Jesus là Đấng cứu chuộc và là Cha đời đời: Mô-si-a 16:15; Mác-môn 9:12.

Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời, là Đấng tạo dựng nên mọi vật: 3Nê-phi 9:15.

Chúa Jesus là Đức Chúa Trời và người ta cầu nguyện với Ngài: 2Nê-phi 10:3; 3Nêphi 19:18

Chúa Jesus với Đức Chúa Trời là một: 3Nê-phi 28:10.

Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời: An-ma 18:28.

Đức Thánh Linh ngự trị trong con người: An-ma 18:35.

Đức Thánh Linh là Đấng dựng nên mọi vật: An-ma 22:11

Hồ lửa địa ngục đời đời - sự chết thứ nhì: Gia-cốp 3:11; 6:10; 2Nê-phi 28:23.

Những nhân chứng cho sách Mác Môn:

Đôi lúc có một số người Mác Môn dùng câu Kinh Thánh Mt.18:16 để chứng minh sách Mác Môn là ‘Một Chúng Thư Khác Về Chúa Giê Su Ky Tô.’ Chính vì vậy mà phần đầu của sách Mác Môn có lời chứng của ‘Ba Nhân Chứng’ và của ‘Tám Nhân Chứng’.

Mt.18:16 *‘Vị bằng không nghe, hãy mời một hai người đi với ngươi, hầu cứ lời hai ba người làm chứng mà mọi việc được chắc chắn.’*

Nhưng trong Kinh Thánh Tân Ước và Cựu Ước nói đến những nhân chứng là khi làm chứng để buộc tội cho những ai phạm. Chớ không bao giờ làm chứng cho một quyển sách khác của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, những sách Mác Môn đều dạy khác với Kinh Thánh Tân Ước và Cựu Ước, cho nên không thể nào là Lời của Đức Chúa Trời được. Cho nên câu Kinh Thánh Mt.18:16 đã lấy ra khỏi đoạn văn và ý của nó.

Những sách Mác Môn mâu thuẫn nhau:

Trong những Kinh của Mác Môn, có sách nói này, sách nói khác, có khi cùng một sách mà lại nói 2 điều đối nghịch nhau:

- | | |
|------------------------------|--|
| Chỉ có 1 ĐCT | - Có nhiều ĐCT |
| Giáo lý Ba Ngôi | - Giáo lý Ba Ngôi là sai |
| ĐCT là Thần | - ĐCT có xương và thịt |
| Chúa Cha/Con ở trong lòng | - chỉ có Đức Thánh Linh (vì Cha & Con có xác thịt) |
| ĐCT ra lệnh lấy nhiều vợ | - Sách thì cấm |
| Chúa không thay đổi | - Chúa thay đổi |
| Chúa Jesus là ĐCT | - Không phải |
| Chúa Jesus có đời đời | - Được dựng nên |
| Chúa Jesus là con độc sanh | - Đức Thánh Linh là con độc sanh |
| CJ sanh nữ đồng trinh | - ĐCT làm tình với Mary... |
| Con người có thể thành ĐCT | - Không |
| Dạy địa ngục đời đời | - sách thì dạy không có |
| Giết người được tha | - Không được tha |
| Adam sống ở Cận Đông | - independence, Missouri |
| Joseph Smith sẽ 0 bị giết | - biệt giết |
| Giáo Hội trả lương người làm | - Giáo Hội 0 nên trả lương |
| Ông làm nhiều hơn cả CJ | - làm nhiều hơn ngoại trừ CJ |

Có nhiều nơi sách Mác Môn trích KT Tân Ước trước khi KT Tân Ước được chép (HêLaMan 12:25-26)

Những sự mâu thuẫn của các sách Giáo Hội Mặc Môn với nhau, và cũng trái nghịch lại với Kinh Thánh:

Adam sống ở đâu?

Sống ở Cận Đông (Near East):

‘Và ta, Đức Chúa Trời, tạo một con sông từ Vườn Địa Đàng chảy ra để tưới cho khu vườn đó, rồi từ đó chia ra làm bốn ngã... Tên sông thứ nhì là Ghi Hôn, chảy quanh toàn xứ Ê Thi Ô Bi A (Ethiopia). ...Và ta, Đức Chúa Trời, đem người nam đặt vào trong Vườn Địa Đàng để trông trọt và chăm sóc khu vườn ấy.’ (Trần Châu Vô Giá. Môi Se 3:10-15)

Sống ở tiểu bang Missouri:

‘A Đam Ôn Đi A Man (Adam-ondi-Ahman), vì Ngài bảo rằng đây là nơi A Đam sẽ đến viếng dân của ông, hay nói các khác, đây là nơi mà Đấng Thượng Cổ sẽ an tọa, theo như lời của Tiên Tri Đa Ni Ên đã nói.’

(Giáo Lý và Giao Ước 116). Theo đề mục của Tiết 116 này, thì A Đam Ôn Đi A Man (Adam-ondi-Ahman) là ở Spring Hill thuộc tỉnh hạt Daviess, và thuộc tiểu bang Missouri.

‘Há trên núi A Đam Ôn Đi A Man (Adam-ondi-Ahman) và trên đồng bằng Ô La Ha Si Nê Ha (Olahá Shinehah), hay trong xứ nơi A Đam cư ngụ,... Tôi tớ Ni Ven Uýt (Newel K. Whitney) của ta...đến xứ A Đam Ôn Đi A Man (Adam-ondi-Ahman), và làm vị giám trợ (bishop) cho dân ta,...’ (Giáo Lý và Giao Ước 117: 8-11)

Một người được xá tội khi nào?

Một người được xá tội trước phép báp-têm.

‘Tất cả những ai biết hạ mình trước Thượng Đế, ước muốn được báp-têm, và đến với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, và chúng tỏ trước Giáo Hội rằng họ đã thực sự hối cải...và thực sự biểu lộ qua việc làm, rằng họ đã nhận được Thánh Linh của Chúa Giê Su Ky Tô để được xá tội, thì họ sẽ được thâm nhận vào Giáo Hội bằng phép báp-têm.’ (Giáo Lý và Giao Ước 20:37)

Một người được xá tội sau phép báp-têm.

‘...Vì kia, phép báp-têm là đưa tới sự hối cải để thực thi trọn vẹn các lệnh truyền khiến đưa tới sự xá miễn tội lỗi.’ (Mô Rô Ni 8:11)

‘...ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải và phép báp-têm bằng các trầm mình xuống nước để được xá tội.’ (Giáo Lý và Giao Ước 13)

Chúa Giê Su là Đức Chúa Trời Vĩnh Cửu?

Chúa Giê Su không phải là Đức Chúa Trời Vĩnh Cửu.

‘Và tôi là Giăng, thấy rằng Ngài không nhận được sự trọn vẹn ngay từ lúc đầu mà nhận được từ ân điển này đến ân điển khác. Lúc đầu Ngài không nhận được sự trọn vẹn, nhưng Ngài tiếp tục nhận được từ ân điển này đến ân điển khác, cho đến khi Ngài nhận được sự trọn vẹn. Do đó Ngài được gọi là Con của Thượng Đế, vì thoạt tiên Ngài không nhận được sự trọn vẹn.’ (Giáo Lý và Giao Ước 93:12-14)

‘...và Con Độc Sanh của ta là và sẽ là Đấng Cứu Rỗi, vì Con của ta đầy ân điển và lễ thật. Nhưng không có Thượng Đế nào ngoài ta cả,...’ (Trần Châu Vô Giá. Môi Se 1:6)

‘JEHOVAH, THE FIRSTBORN. Among the spirit children of Elohim, the first-born was and is Jehovah, or Jesus Christ,’ (Joseph F. Smith, Gospel Doctrine Ch.5, p.85)

Chúa Giê Su là Đức Chúa Trời Vĩnh Cửu.

‘...-Và cũng để thuyết phục cho người Do Thái và người dân ngoại tin rằng Chúa Giê Su là ĐÁNG KÝ TÔ, THƯỢNG ĐẾ VĨNH CỬU, đã biểu hiện cho tất cả quốc gia biết-’ (trong trang thứ ba, phần Truyện Ký do của sách Mặc Môn)

‘Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Thánh Linh là một Thượng Đế, vô cùng, vĩnh cửu, và đời đời. A Men.’ (Giáo Lý và Giao Ước 20:28)

‘Hãy lắng nghe tiếng nói của Ngài, là Đấng từ suốt vĩnh cửu này đến suốt vĩnh cửu khác, Đấng Vĩ Đại là Ta, là Giê Su Ky Tô...’ (Giáo Lý và Giao Ước 39:1)

‘...Ngài là Đấng Vĩnh Cửu trên mọi vĩnh cửu, Ngài sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người, Ngài sẽ trú trong một đền tạm làm bằng đất sét, Ngài sẽ đến cùng mọi người để ban những phép lạ lớn lao, như chữa lành người bệnh, cứu sống kẻ chết, làm cho kẻ què đi được, kẻ đui thấy, kẻ điếc nghe, cùng chữa lành mọi thứ bệnh tật khác... Danh của Ngài sẽ là Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu, và mẹ của Ngài sẽ có danh là Ma Ri.’ (Mô Si A 3:5-8)

‘Vì kia, ta là Thượng Đế, là Thượng Đế có nhiều phép lạ, ta sẽ cho người thế gian biết rằng, ta luôn luôn vẫn vậy, hôm qua cũng như hôm nay, và mãi mãi về sau;...’ (2 Nê Phi 27:23)

Loài người có thể thành Đức Chúa Trời được không?

Loài người có thể thành Đức Chúa Trời.

‘Rồi họ sẽ trở thành các vị chúa (Then shall they be gods), vì họ không có sự tận cùng; vậy nên họ sẽ được tồn tại từ vĩnh cửu này đến vĩnh cửu khác, và họ cứ tiếp tục, rồi họ sẽ được ở trên cao hơn hết, vì vạn vật đều phục tùng họ. Rồi họ sẽ trở thành những vị chúa (Then shall they be gods), vì họ có đủ mọi quyền năng, và các thiên sứ sẽ suy phục họ.’ (Giáo Lý và Giao Ước 132:20)

‘Chúng ta có thể trở thành Đức Chúa Trời (Gods) giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta. Đây là exaltation... Họ sẽ trở thành những vị chúa... và sẽ có được những linh con (spirit children). Những linh con này sẽ có mối liên hệ với họ cũng giống như chúng ta với Cha Thiên Thượng của chúng ta. (Gospel Principles, bản in 1986 hoặc cũ hơn, p.290)

‘...Cha chúng ta ở thiên giới đã một lần là a người cũng như chúng ta hiện nay, thân xác có thể chết được... ngài đã tiến triển từ giai đoạn của đời sống này đến giai đoạn khác cho đến khi ngài đạt được trạng thái mà chúng ta gọi là exaltation hay là godhood. (Achieving a Celestial Marriage, 1976, 1992, p.132)

‘...Ngài [Đức Chúa Trời] là Cha chúng ta-Cha của những linh chúng ta, và đã một lần là người trong xác thịt hay chết cũng như chúng ta, và bây giờ là một Đấng được tán dương (exalted Being). (Brigham Young, Journal of Discourses, Vol. 7, p.333, Tháng 10, 1859)

‘...và Ngài đã một lần là một người như chúng ta; phải, chính Đức Chúa Trời, Cha của tất cả chúng ta, ở trên một quả đất, cũng như chính Chúa Giê Su Ky Tô vậy; và tôi sẽ chỉ dẫn điều đó từ Kinh Thánh.’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 6, p.305, Tháng 4, 1844)

‘...để tôi nói cho các người thế nào Đức Chúa Trời trở thành Đức Chúa Trời. Chúng ta thường nghĩ và tưởng rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời từ đời đời kiếp kiếp (eternity), tôi sẽ bác bỏ ý nghĩ đó, và sẽ lấy bỏ cái màng để các người được thấy.’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 6, p.305, Tháng 4, 1844 và Journal of Discourses, Vol. 6, p.3)

Loài người không thể nào thành Đức Chúa Trời được.

‘Vì chẳng phải chúng ta đã được đọc rằng, Thượng Đế lúc nào cũng như vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và nơi Ngài chẳng có gì biến đổi mà cũng không có bóng dáng của sự đổi thay nào hay sao?’ (Mặc Môn 9:9)

‘...Và kìa, tôi nói với các người rằng, Ngài chẳng bao giờ thay đổi, vì nếu Ngài thay đổi thì Ngài không còn là Thượng Đế nữa. Nhưng Ngài vẫn là Thượng Đế - một Thượng Đế với nhiều phép lạ.’ (Mặc Môn 9:19)

‘Vì cha biết Thượng Đế không phải là một Thượng Đế thiên vị, và Ngài cũng không phải là một Đấng hay thay đổi, mà trái lại, Ngài là một Đấng bất di bất dịch suốt mọi vĩnh cửu này đến vĩnh cửu khác.’ (Mô Rô Ni 8:18)

‘Vì kìa, chẳng còn bao lâu nữa ngày ấy sẽ đến, đó tức là ngày mà Chúa Vạn Năng sẽ trị vì với quyền năng. Ngài là Đấng Vĩnh Cửu trên mọi vĩnh cửu,...’ (Mô Si A 3:5)

‘Nhờ những điều này mà chúng tôi biết được rằng có một Thượng Đế trên trời. Ngài là Đấng vô cùng và vĩnh cửu, từ suốt vĩnh cửu này đến suốt vĩnh cửu khác. Ngài là Thượng Đế không hề thay đổi, là Đấng tạo dựng trời đất cùng vạn vật trong đó.’ (Giáo Lý và Giao Ước 20:17)

‘Rồi Thượng Đế phán cùng Môi Se: Này, ta là Chúa, Thượng Đế Toàn Năng, và danh ta là Vô Tận, vì ta không có ngày đầu và không có năm kết thúc; vậy chẳng phải ta là Vô Tận hay sao?’ (Trân Châu Vô Giá. Môi Se 1:3)

Đức Giê-hô-va phán: Các người là kẻ làm chứng ta, và là đầy tớ ta đã chọn, hầu cho các người được biết và tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo thành trước ta, và cũng chẳng có sau ta nữa.’ (Ê Sai 43:10)

Đức Giê-hô-va, là Vua và Đấng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác.’ (Ê Sai 44:6)

Trong quyển Gospel Principles, trang 353 có định nghĩa ba chữ ‘Eternal’ ‘Everlasting’ ‘Forever’ như sau: Everlasting, without beginning or end... Lasting or enduring forever... Always, no end, eternal. Theo những định nghĩa này thì Thượng Đế, Đức Chúa Trời, hay Đức Chúa Cha từ trước vô sông cho đến đời đời mãi mãi cũng là Đức Chúa Trời, không có sự khởi đầu như là từ người thành Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Cha có thân xác bằng xương và thịt?

Có:

‘Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương bằng thịt hiển nhiên như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng Thánh Linh thì không có thể xác bằng xương bằng thịt, Ngài là một Đấng Linh Hồn. Vì nếu không vậy thì Ngài không thể ở trong chúng ta được.’ (Giáo Lý và Giao Ước 130:22)

Không:

‘Là linh hồn, lúc khởi thủy các người đã ở cùng Đức Chúa Cha, và Linh Hồn đó là Thánh Linh lẽ thật.’ (Giáo Lý và Giao Ước 93:23) Bản tiếng việt dịch không rõ cho mấy, trong bản Anh ngữ nói rằng: ‘Ye were also in the beginning with the Father; that which is Spirit, even the Spirit of truth;’ rõ ràng câu nói rằng Đức Chúa Cha là Thần.

‘Có hai nhân vật vô sông thiết lập, quản trị và quyền năng tối cao trên hết mọi vật--...Họ là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con: Đức Chúa Cha có một bản chất thần linh, vinh hiển và quyền năng (a personage of spirit):...’ (Giáo Lý và Giao Ước, bản in 1835, p.52, Lecture Fifth Of Faith, SECTION V. verse 2) Phần này đã được lấy ra sau bản in năm 1920.

‘Hỡi Thượng Đế Thánh, chúng con tin rằng Ngài là Thượng Đế, và chúng con tin rằng Ngài thánh thiện, và chúng con cũng tin rằng trước kia Ngài là một linh hồn, hiện vẫn còn là một linh hồn và sẽ là một linh hồn mãi mãi về sau.’ (Mặc Môn, An Ma 31:15).

Có bao nhiêu Đức Chúa Trời?

Có hơn một Đức Chúa Trời:

‘Thế rồi Chúa phán rằng: Chúng ta hãy đi xuống. Và các Ngài cùng đi xuống lúc khởi đầu, các Ngài tức là các vị Chúa (Gods) đã tổ chức và tạo thành các tầng trời và thế gian...các Ngài (Gods) chỉ mới tạo ra thế gian mà chưa tạo thêm gì hết...Và các vị Chúa (Gods) phán: Phải có sự sáng, tức thời có sự sáng...’ Trăn Châu Vô Giá, Áp Ra Ham, đoạn 4-5 này nói về sự sáng tạo của vũ trụ và muôn vật như Kinh Thánh Sáng Thế Ký đoạn 1-2. Nhưng trong Áp Ra Ham, đoạn 4-5 này đều nói về Đa Thần (Gods) trái ngược lại Kinh Thánh Sáng Thế Ký đoạn 1-2.

‘Tôi sẽ giảng về đa Thần (the plurality of Gods)... Các anh cả đã giảng dạy điều này mười lăm năm rồi. Tôi lúc nào cũng tuyên bố Đức Chúa Trời là nhân vật riêng biệt, Chúa Giê Su Ky Tô là một nhân vật khác và riêng biệt với Đức Chúa Cha, và Thánh Linh là một nhân vật riêng biệt và là Thần Linh: và ba tạo thành ba nhân vật khác nhau và ba Đức Chúa Trời (three Gods)...’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 6, p.474, Tháng 6, 1844)

Chỉ có một Đức Chúa Trời:

Trong hai hàng cuối của ba nhân chứng về sách Mặc Môn có lời như sau: ‘Xin vinh danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Linh, cả ba là một Thượng Đế. A Men.’

‘...và sẽ được dẫn tới trước tòa phán xét của Đấng Ky Tô Đức Chúa Con, cùng Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Thánh Linh, mà cả ba Đấng cùng là một Đấng Thượng Đế Vĩnh Cửu, để được xét xử theo việc làm lành hay dữ của mình.’ (Mặc Môn, An Ma 11:44)

‘...để ca tụng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Thánh Linh, cả ba cùng là một Thượng Đế, trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.’ (Mặc Môn, Mặc Môn 7:7)

‘...thật vậy, ta nói với các người rằng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Thánh Linh là một; và ta ở trong Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha ở trong ta, và Đức Chúa Cha với ta là một.’ (Mặc Môn, 3Nê Phi 11:27)

‘Và do đó xác thịt trở nên lệ thuộc Thánh Linh, hay Đức Chúa Con lệ thuộc Đức Chúa Cha, mà nguyên chỉ là một Thượng Đế,...’ (Mặc Môn, Mô Si A 15:5)

Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con ở trong lòng loài người?

Không:

‘Giăng 14:23: Sự xuất hiện của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong câu này là sự xuất hiện của một con người; và ý tưởng cho rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con ở trong trái tim loài người là một ý tưởng sai lầm, một quan niệm của một giáo phái xa xưa.’ (Giáo Lý và Giao Ước, 130:3) và trong câu 22 giải nghĩa lý do ‘Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương bằng thịt hiển nhiên như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy; nhưng Thánh Linh thì không có thể xác bằng xương bằng thịt, Ngài là một Đấng Linh Hồn. Vì nếu không vậy thì Ngài không thể ở trong chúng ta được.’

Được:

‘Về điều này tôi được biết rõ, vì Chúa có phán là Ngài không ở trong những đền thờ không thánh thiện, mà Ngài chỉ ở trong tim những người ngay chính; phải,...’ (Mặc Môn, An Ma 34:36) từ ‘Chúa’ thường chỉ về Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con và Thánh Linh, chứ không ám chỉ về riêng biệt Thánh Linh.

‘Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.’ (Giăng 14:23)

‘đến nỗi Đấng Christ hơn đức tin mà ngự trong lòng anh em;’ (ÊphêSô 3:17)

‘Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chăng. Hãy tự thử mình: anh em há không nhận biết rằng có Đức Chúa Jêsus Christ ở trong anh em sao? miễn là anh em không đáng bị bỏ.’ (2CôRinhTô 13:5)

Phép báp têm cho người chết?

Vâng:

‘Có một chỗ riêng cho sự cứu rỗi của những người đã chết của chúng ta. Tôi thật tin là sẽ có một nơi, và kể từ đây những người đàn ông muốn cứu những người đã chết của mình có thể đến và đem những gia đình của họ, để làm phép báp têm và dự những lễ nghi cho người chết của họ...’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 6, p.319, Thứ Hai, Tháng 4, Ngày 8, 1844)

Giáo Hội Mặc Môn dạy rằng, khi những người không thuộc về Giáo Hội Mặc Môn qua đời, thì linh của những người đó sẽ vào ngục tù (spirit prison) (theo bài giảng của Chủ Tịch Wilford Woodruff, Journal of Discourses Vol. 18, p.114, tháng 9, ngày 12, 1875 thì có khoảng năm mươi ngàn triệu linh ở trong ngục tù.), ở tại ngục tù này người chết cũng được thăm viếng bởi những linh giáo sĩ (spirit missionaries) của Giáo Hội Mặc Môn, cũng giống y như những giáo sĩ Mặc Môn đi gỏ cửa từng nhà một trên thế gian này. Những linh giáo sĩ này đến giảng đạo cho những linh ở trong ngục tù để cho họ có cơ hội tin và gia nhập vào giáo hội. Và bởi vì không có nước ở ngục tù đó, cho nên những thân nhân còn đang sống có thể thay thế người chết làm phép báp têm. Chính vì vậy mà vấn đề gia phả rất quan trọng đối với những người Mặc Môn, vì họ muốn biết những thân nhân của mình đã qua đời là ai và làm phép báp têm cho họ.

Không:

‘Và tóm lại, khốn thay tất cả những kẻ chết trong tội lỗi của mình; vì họ sẽ trở về với Thượng Đế, và sẽ thấy mặt Ngài, mà vẫn còn ở trong tội lỗi của mình. (Mặc Môn, 2Nê Phi 9:38)

‘Nhưng hãy ghi nhớ rằng, kẻ nào cố duy trì bản chất xác thịt của mình và tiếp tục đi vào đường tội lỗi cùng phản nghịch Thượng Đế, thì kẻ đó vẫn còn ở trong tình trạng sa ngã, và quý dữ vẫn còn đủ quyền hành đối với họ. Vì thế, đối với những kẻ ấy, sự cứu chuộc sẽ xem như không có, vì họ là kẻ thù của Thượng Đế; và quý dữ cũng là kẻ thù của Thượng Đế. (Mặc Môn, Mô Si A 16:5)

‘Nếu là những việc làm thiện thì sẽ được phục sinh với một đời sống trường cửu và hạnh phúc; nhưng nếu là những việc làm ác thì sẽ phục sinh với sự đoán phạt đời đời, bị trao cho quý dữ để bị lệ thuộc vào nó, và đó sự đoán phạt vậy -.’ (Mặc Môn, Mô Si A 16:11)

‘...vì kia, giờ đây là lúc, là ngày các anh em được cứu rỗi;... Vì kia, cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế;... Các anh em không thể nói rằng: Tôi sẽ hối cải, tôi sẽ trở về với Thượng Đế của tôi, khi các anh em ở trong khủng hoảng đáng sợ đó. Không, các anh em không thể nói như vậy được; vì cũng chính linh hồn đã làm chủ phần xác của các anh em khi các anh em vừa ra khỏi cuộc đời này, thì hồn ấy cũng sẽ có đủ quyền năng để làm chủ thể xác các anh em trong thế giới vĩnh cửu ấy. Vì kia, nếu các anh em trì hoãn ngày hối cải cho đến khi các anh em chết, thì kia, các anh em sẽ bị lệ thuộc vào linh hồn quý dữ, và nó sẽ niêm kín các anh em làm vật sở hữu của nó; vì thế mà Linh của Chúa đã rút lui khỏi các anh em và không còn ngự trong các anh em nữa, và lúc ấy quý dữ sẽ có mọi quyền hành đối với các anh em; và đây là tình trạng sau cùng của kẻ tà ác.’ (Mặc Môn, An Ma 34:31-35)

Vì Ngài phán rằng: Ta đã nhậm lời người trong thì thuận tiện, Ta đã phù hộ người trong ngày cứu rỗi. Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu rỗi! ’ (2Côrinhtô 6:2)

Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, ’ (Hêbơrơ 9:27)

Kinh Thánh bị thay đổi?

Vâng:

‘Và sau khi những điều này được truyền từ dân Do Thái qua dân ngoại với tất cả sự tinh khiết của nó, theo lẽ thật hằng có trong Thượng Đế. Và sau khi những điều này truyền từ dân Do Thái qua dân ngoại nhờ bàn tay của mười hai sứ đồ của Chiên Con, người sẽ thấy nền tảng của một giáo hội lớn lao và khả ố, là giáo hội khả ố hơn tất cả các giáo hội khác; vì kia, giáo hội ấy đã lấy đi nhiều phần giáo lý minh bạch và quý giá nhứt trong phúc âm của Chiên Con; và còn lấy đi nhiều giao ước của Chúa nữa... Vậy nên, người mới thấy rằng sau khi sách ấy đã qua tay những người trong giáo hội vĩ đại khả ố kia thì nhiều phần quý báu và minh bạch của sách bị lấy đi khỏi sách này của Chiên Con của Thượng Đế. Và sau khi những phần minh bạch và quý báu kia bị lấy đi thì sách này sẽ đến khắp mọi quốc gia dân ngoại; và sau khi sách đã đến khắp mọi quốc gia dân ngoại, phải, vượt qua nhiều đại dương mà người đã thấ...’ (Mặc Môn, 1Nê Phi 13:26-29) khúc này nói về Kinh Thánh.

‘Chúng tôi tin rằng Thánh Kinh là lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch chính xác. Chúng tôi cũng tin rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế.’ (Trần Châu Vô Giá, Tín điều thứ Tám trong Mười Ba tín điều)

‘Điều đáng tin cậy nhất để đo lường sự chính xác của những câu Kinh Thánh không phải là so sánh câu này với câu khác, nhưng so sánh với Sách Mặc Môn và sự khả thị tân thời. (trong lá tờ báo Church News, Ngày 20, Tháng 6, 1992, Trang 3 có trích lá thơ của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Chủ Tịch Hinckley Beson, cho tất cả thành viên của giáo hội, Ngày 22, Tháng 5, 1992)

Không:

‘Sách Mặc Môn là một quyển thánh thư như Kinh Thánh...và cũng như Kinh Thánh, sách chứa đựng trọn vẹn phúc âm vĩnh cửu.’ (Lời Gió Thiệu của sách Mặc Môn) nếu sách Mặc Môn không thay đổi thì Kinh Thánh cũng không thay đổi.

‘Những điều gì ta là Chúa đã nói, tức là ta đã nói, ta không bào chữa cho ta; và dù trời đất có qua đi nhưng lời ta vẫn còn mãi mãi và sẽ được ứng nghiệm hết, hoặc bằng chính tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng vậy.’ (Giáo Lý và Giao Ước 1:38)

‘cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời!’ (Êsai 40:8)

‘Vì ta nói thật cùng các người, đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.’ (Mathiơ 5:18)

‘Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi.’ (Mathiơ 24:35)

Nếu Giáo Hội Mặc Môn đúng, có nghĩa là không ai có thể tin Chúa Giê Su được khi đọc lời trong Kinh Thánh, thì lời cầu nguyện của Chúa Giê Su đây không hiệu lực.

‘anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hay hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.’ (1Phierơ 1:23-25)

Ai là Con Độc Sanh của Đức Chúa Cha?

Thánh Linh:

‘Vào ngày đó Thán Linh là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã giáng xuống trên A Đam mà phán rằng: Ta là Con Độc Sanh của Đức Chúa Cha, từ khởi thủy, từ đây về sau và mãi mãi,...’
(Trần Châu Vô Giá, Môi Se 5:9)

Chúa Giê Su:

‘...Người (Môi Se) cũng tương tự như Con Độc Sanh của ta, và Con Độc Sanh của ta là và sẽ là Đấng Cứu Rỗi, vì Con của ta đy ân điển và lễ thật...’ (Trần Châu Vô Giá, Môi Se 1:6)

Tội giết người được tha không?

Vâng:

‘...vì Ngài đã khiến chúng ta biết hối cải về những việc làm này, và qua công đức của Vị Nam Tử của Ngài, Ngài cũng đã tha thứ cho chúng ta những tội lỗi và những vụ sát nhân mà chúng ta đã phạm, cùng cất bỏ tội lỗi khỏi lòng dạ chúng ta.’ (Mặc Môn, An Ma 24:10)

‘...hãy hối cải những hành động xấu xa của các người, ...những sự thờ cúng thần tượng, sát nhân... các người hãy đến cùng ta và chịu phép báp têm trong danh ta, để người được xát miễn tội lỗi và được đầy đầy Thánh Linh...’ (Mặc Môn, 3Nê Phi 30:2)

Không:

‘Và giờ đây, này, ta nói với Giáo Hội. Các người chớ giết người. Kỉ nào giết người sẽ không được tha thứ trong thế giới này và luôn cả trong thế giới vị lai. Và lại nữa, ta bảo các người, không được giết người. Kẻ nào giết người sẽ phải chết.’ (Giáo Lý và Giao Ước 42:18-19)

‘...Và trong những việc ấy, hấn ta không phạm tội nào đối với ta ngoại trừ trường hợp của U Ri A và vợ người; vì thế nên hấn phải mất sự tôn cao... (therefore he hath fallen from his exaltation...) (Giáo Lý và Giao Ước 132:39). Câu này có nghĩa tội giết người của ĐaVít sẽ không được tha, ông sẽ không được vào thượng thiên giới và sẽ không được trở thành Thượng Đế như một số người khác.

Trước khi Giô Sép cầu nguyện ông nghĩ gì về các giáo phái Tinh Lành?

‘Giữa trận khẩu chiến và sự xung đột về quan điểm này, tôi thường tự hỏi: Bây giờ mình phải làm gì đây? Trong số các giáo phái ấy, giáo phái nào đúng, **hay là họ đều sai lầm tất cả**. Nếu có một giáo phái đúng, thì đó là giáo phái nào? Làm sao tôi có thể biết được?’ (Trần Châu Vô Giá, Giô Sép Xi Mích 2, 10); (Times and Seasons, Vol.3, No.10, p.727); (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 1, p.4)

‘Vì mục đích của tôi là đi thỉnh ý Chúa, để được biết giáo phái nào đúng mà theo, nên khi vừa trấn tĩnh lại và nói lên được, tôi bèn hỏi Hai Vị đang đứng trong ánh hào quang rọi rõ trước tôi là giáo phái nào đúng (**vì cho đến bây giờ tôi chưa bao giờ nghĩ trong lòng rằng tất cả đều sai lầm**) và giáo phái nào tôi nên gia nhập.’ (Trần Châu Vô Giá, bản in 1851, P.38; Trần Châu Vô Giá, bản hiện nay, Giô Sép Xi Mích 2, 10); (Journal of Discourses, Vol. 25, p.156); (Times and Seasons, Vol.3, No.11, p.748-p.749)

Giô Sép Xi Mích được Chúa hoàn toàn bảo vệ không?

Vâng:

‘...vì đến ngày ấy, Thượng Đế của các tổ phụ tôi sẽ giải thoát cho tôi tất cả, và sẽ giải thoát cho tôi từ đó về sau, vì này, tôi sẽ thắng các kẻ thù của tôi, vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy.’ (Giáo Lý và Giao Ước 127:2)

‘...Kìa, Chúa sẽ ban phúc cho vị tiên kiến ấy [theo lời tựa của đoạn này thì Giô Sép Xi Mích là vị tiên kiến nói đây]; và những kẻ nào muốn tìm cách sát hại vị ấy sẽ bị bối rối; vì lời hứa này, là lời hứa mà ta đã tiếp nhận được từ Chúa phán về con cháu ta, sẽ được thực hiện...’ (Mặc Môn, 2Nê Phi 3:14)

Không:

‘...chúng tôi thông báo sự tuân đạo của Tiên Tri Giô Sép Xi Mích và Tộc Trưởng Hy Rum Xi Mích. Hai vị bị bắn chết tại ngục thất Carthage, ngày 27 tháng Sáu năm 1844, khoảng 5 giờ chiều, bởi một nhóm người khủng bố đen mặt, có vỏ trang, khoảng chừng một trăm năm mươi đến hai trăm người...’ (Giáo Lý và Giao Ước 135:1)

Có bao nhiêu tầng cấp ở thiên đàng (thiên giới)?

Có ba thiên giới và một ngục giới:

‘...thượng thiên giới...trung thiên giới...hạ thiên giới...’ (Giáo Lý và Giao Ước 76:70-112) Giáo Hội Mặc Môn tin có ba tầng cấp ở thiên đàng, và ngục giới.

Có một thiên giới và một ngục giới:

Trong sách Mặc Môn không bao giờ nói đến ba tầng cấp ở thiên đàng, nhưng chỉ nói đến hai nơi thôi: 1) Nếu tin thì được cứu và ở trong vương quốc của Thượng Đế. 2) Không tin thì bị đoán phạt và ở ngục giới. (Mặc Môn, 1Nê Phi 15:35-36; Hê La Man 12:25-26; Ê Thê 4:18; Hê La Man 14:18; Mô Si A 16:11; 2Nê Phi 2:28-29; 9:16; 3Nê Phi 27:11, 17;

Giáo Hội có nên trả lương cho công nhân hay không?

Không:

‘Nhưng người lao động ở Si Ôn sẽ lao động vì Si Ôn; vì nếu họ lao động vì tiền bạc thì họ sẽ bị hủy diệt.’ (Mặc Môn, 2Nê Phi 26:31)

‘Phải, tất cả các thầy tư tế và thầy giảng đều phải làm việc với bàn tay của mình để nuôi sống mình trong mọi trường hợp, trừ những khi đau ốm hay quá nghèo túng. Thế rồi khi làm những điều này, họ đã được tràn đầy ân điển của Thượng Đế.’ (Mặc Môn, Mô Si A 27:5)

Nên:

‘Các thầy tư tế và thầy giảng có nhiệm vụ quản gia, ngay cả các tín đồ cũng vậy. Và các anh cả hoặc các thầy tư tế thượng phẩm nào chỉ định làm cố vấn giúp đỡ vị giám trợ trong mọi công việc thì gia đình họ phải được trợ cấp bằng những của cải dâng hiến trao qua vị giám trợ, cho sự ích của kẻ nghèo cùng các mục đích khác như đã được nói từ trước. Hoặc sẽ nhận được một số thù lao xứng đáng cho tất cả các dịch vụ của mình, dù đó là công việc quản lý hay việc gì khác, tùy theo sự định đoạt của các vị cố vấn và vị giám trợ. Và luôn cả vị giám trợ cũng nhận được tiền trợ cấp, nghĩa là một số thù lao xứng đáng với tất cả mọi dịch vụ của người trong Giáo Hội.’ (Giáo Lý và Giao Ước 42:70-73) và (51:13-14; 75:24-25).

Giáo dân có nên tha thứ và nguyên rủa kẻ khác không?

Nên:

‘Và nếu kẻ thù của các người có đến tấn công các người...thì các người hãy nguyên rủa chúng. Và bất cứ ai bị các người nguyên rủa thì cũng bị ta nguyên rủa, và các người hãy trả thù những kẻ thù của ta. Và ta sẽ hiện diện với các người khi các người trả thù cho ta...’ (Giáo Lý và Giao Ước 103:24-26)

‘Nhưng nếu kẻ thù phạm lỗi lần thứ tư thì các người không được tha thứ nữa, mà trái lại các người phải đem những bằng chứng này đến trước mặt Chúa. Những bằng chứng này sẽ không được xóa bỏ cho đến khi nào kẻ thù biết hối cải và trả lại cho các người gấp bốn lần những điều chúng đã phạm đối với các người.’ (Giáo Lý và Giao Ước 98:44)

Không:

‘Vậy nên ta nói với các người là phải biết tha thứ cho nhau, vì kẻ nào không biết tha thứ anh em mình thì sẽ bị kết tội trước nhan Chúa, vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn...còn các người thì cần phải biết tha thứ tất cả mọi người.’ (Giáo Lý và Giao Ước 64:9-10)

‘Và kia, cũng có lời chép rằng: Hãy yêu người lân cận và ghét kẻ thù của mình; nhưng kia, ta nói với các người rằng, các người hãy thương yêu kẻ thù mình và hãy chúc phước cho kẻ nguyên rủa mình. Hãy làm điều tốt cho kẻ ghét bỏ mình, và hãy cầu nguyện cho kẻ bắt bớ và ngược đãi mình;’ (Mặc Môn, 3Nê Phi 13:43-44)

Ba môn đồ Nê Phi còn sống trên mặt đất này không?

Còn:

‘...Và sau khi phán cùng họ xong [muội hai môn đồ], Ngài quay qua hỏi ba vị kia rằng: Các người muốn ta làm việc gì cho các người khi ta trở về cùng Đức Chúa Cha? Ba vị thấy ưu sầu trong lòng, vì không dám nói với Ngài điều mình mong muốn. Nhưng Ngài đã bảo họ: Kia, ta biết tâm ý các người. Các người mong muốn điều mà Giăng, kẻ ta yêu mến, là người đã ở cùng với ta trong khi ta thi hành giáo vụ của ta, trước khi ta bị người Do Thái treo lên, mong muốn nơi ta. Vậy nên, thật đáng phước thay cho các người, vì các người sẽ không bao giờ nếm phải sự chết; mà trái lại các người sẽ sống mãi để chúng kiến công việc mà Đức Chúa Cha làm cho con cái loài người, cho đến khi mọi chuyện đều được làm tròn theo ý muốn của Đức Chúa Cha, đó là lúc ta sẽ đến trong sự vinh hiển của ta với quyền năng trên trời. Và các người sẽ không bao giờ phải chịu những nỗi đau đớn của sự chết; nhưng khi ta đến trong sự vinh hiển của ta, thì chỉ trong nháy mắt, các người sẽ được thay đổi từ sự hữu diệt sang sự bất diệt; và rồi lúc ấy, các người sẽ được ban phước trong vương quốc của Cha ta.’ (Mặc Môn, 3Nê Phi 28:1-8)

Không:

‘Nhưng sự tà ác thì đầy đầy khắp xứ, đến nỗi Chúa phải đem đi khỏi những môn đồ yêu mến của Ngài...’ (Mặc Môn, Mặc Môn 1:13)

Lời dạy của các nhà lãnh đạo Giáo Hội Mặc Môn

Sự sống đời đời của chúng ta tùy thuộc trên nó:

‘Bây giờ chúng ta kết thúc cuộc hội nghị chung này, hết thảy chúng ta hãy lưu ý những gì đã nói với chúng ta. Giả sử lời chỉ bảo ban cho chúng ta, cho tôi để áp dụng. Chúng ta hãy lắng nghe những người mà

chúng ta xác nhận là Tiên Tri và tiên kiến, như những anh em khác, và cũng như sự sống đời đời của chúng ta tùy thuộc trên nó, vì nó thật vậy!’ (Chủ Tịch Spencer W. Kimball, Tháng 4, 1978, p.117; The Ensign, tháng 5, 1978, p.77)

‘Now as we conclude this general conference, let us all give heed to what was said to us. Let us assume the counsel given applies to us, to me. Let us hearken to those we sustain as prophets and seers, as well as the other brethren, as if our eternal life depended upon it, because it does!’

Hãy làm theo mặc dầu việc đó là sai lầm:

‘Chủ Tịch Grant thường nói với chúng ta... ‘Anh em, hãy giữ mắt mình vào Chủ Tịch của Giáo Hội này. Nếu ông ta bảo anh em làm bất cứ việc gì mặc dầu việc đó sai và anh em làm theo, Chúa sẽ ban phước anh em vì việc đó. Nhưng anh em không cần phải lo lắng; Chúa sẽ không bao giờ để người phát ngôn của Ngài dẫn dân sự này đi sai đường.’ (Anh Cả Marion G. Romney, General Priesthood Meeting, Conference Report, Tháng 10, 1960, p.78; Chủ Tịch Harold B. Lee, The Ensign, Tháng 10, 1972)

‘President Grant used to say to us... ‘Brethren, keep your eye on the President of this Church. if he tells you to do anything and it is wrong and you do it, the Lord will bless you for it. But you don’t need to worry; the Lord will never let his mouthpiece lead this people astray.’

Khi các nhà lãnh đạo nói, thì chấm dứt cuộc tranh luận:

‘Khi các lãnh đạo của chúng ta nói thì sự suy nghĩ đã làm xong. Khi họ đưa ra một chương trình - đó là chương trình của Đức Chúa Trời. Khi họ chỉ đường, thì không có con đường nào khác an toàn. Khi họ chỉ dẫn, thì hãy chấm dứt cuộc tranh luận. (Articles and Essays, Dialogue, Vol.19, No.1, p.36, Ward Teacher’s Message for June 1945, p.354; Deseret News, Church Section, Ngày 26, Tháng Năm, năm 1945, p.5)

‘When our leaders speak the thing has been done. When they propose a plan - it is God’s plan. When they point the way, there is no other which is safe. When they give direction, it should mark the end of controversy.’

Lời của những Tiên Tri hiện tại là kinh thánh cho chúng ta:

‘Những lời của các vị tiên tri đang sống cũng chấp nhận như là lời tiên tri. ...Cộng thêm vào bốn sách thánh thư, lời linh cảm của các vị tiên tri hiện tại chúng ta trở thành thánh thư cho chúng ta. Lời của họ đến với chúng ta qua những cuộc hội nghị, các sách báo của Giáo Hội, và các lời chỉ dẫn của những người lãnh đạo tứ tế địa phương.’ (Gospel Principles, p.49, 51-52)

‘The words of our living prophets are also accepted as scripture. ...in addition to these four books of scripture, the inspired words of our living prophets become scripture to us. Their words come to us through conferences, Church publications, and instructions to local priesthood leaders.’

Giáo dân tiếp nhận lời của vị tiên tri của Giáo Hội như là lời của Đức Chúa Trời:

‘Vậy nên ta phán rằng các người là giáo dân phải chú tâm vào những lời nói của người đó [vị Tiên Tri của Giáo Hội] cùng những giáo lệnh mà người đó sẽ ban ra mỗi khi hấn tiếp nhận được, để các người bước đi trong sự thánh thiện trước mặt ta. Vì các người phải tiếp nhận những lời nói của người đó với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi những lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta.’ (Giáo Lý và Giao Ước 21:4-5)

Lời của Brigham Young như là lời trong Kinh Thánh:

‘Bây giờ tôi nói, khi những lời đó được viết xuống và với sự chấp thuận của tôi thì nó cũng như Thánh Thư như là nằm trong Kinh Thánh này vậy.’ (Brigham Young, Journal of Discourses Vol. 13, p.264)

‘...i say now, when they are copied and approved by me they are as good Scripture as is couched in this Bible,...’

Chỉ có Chủ Tịch mới dạy giáo lý mới, nhưng không được mâu thuẫn với 4 sách tiêu chuẩn:

‘Chúng ta có những sách tiêu chuẩn của Giáo Hội [Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá]. Tại sao chúng ta gọi đó là tiêu chuẩn? Nếu có một giáo sư nào dạy một giáo lý mà không chứng minh được từ những sách tiêu chuẩn - và tôi có một sự hạn chế, và đó là ngoại trừ người đó là Chủ Tịch của Giáo Hội, chỉ có người đó mới có quyền trình bày giáo lý mới - ...Chỉ có Chủ Tịch của Giáo Hội mới có thể trình bày ý định và ý chỉ của Đức Chúa Trời cho dân Ngài. Không có viên chức hoặc bất cứ giáo phái nào trên thế gian có đặc quyền cao quý này. Khi Chủ Tịch tuyên bố bất cứ giáo lý mới nào, ông sẽ trình bày điều đó là sự khải thị của Chúa... Và nếu ông nói điều chi trái ngược với những sách tiêu chuẩn của giáo hội, thì cũng bởi điều đó các người biết rằng điều đó là sai, bất chấp chức vụ của người nói đó là ai...’ (Stand Ye in Holy Places, Chủ Tịch Harold B. Lee, p.109-110, 163)

‘We have the standard Church works. Why do we call them standard? if there is any teacher who teaches a doctrine that can’t be substantiated from the standard church works - and i make one qualification, and that is unless that one be the President of the Church, who alone has the right to declare new doctrine - ...The President of the Church alone may declare the mind and will of God to His people. No officer nor any other church in the world has this high and lofty prerogative. When the President proclaims any such new doctrine, he will declare it to be a revelation from the Lord... And if he says something that contradicts what is found in the standard church works, you may know by that same token that it is false, regardless of the position of the man who says it...’

Nếu những lời trái nghịch lại với 4 sách tiêu chuẩn thì không chấp nhận:

‘Không cần biết ai viết hoặc nói điều chi, nếu lời đó trái nghịch với điều Chúa đã tiết lộ, thì chúng ta để qua một bên. Lời của tôi, và sự dạy dỗ của bất cứ thành viên nào trong Giáo Hội, cao hoặc thấp, nếu lời đó không đúng với sự khải thị, thì chúng ta không cần phải chấp nhận những lời đó. Chúng ta hãy làm điều này cho rõ ràng. Chúng ta chấp thuận bốn sách tiêu chuẩn như thước đo lường, như cái cân, bởi đó mà chúng ta đo lường giáo lý của người khác.’ (Joseph Fielding Smith, Doctrines of Salvation, Vol.3, p.203)

‘if makes no difference what is written or what anyone has said, if what has bên said is in conflict with what the Lord has revealed, we can set it aside. My words, and the teaching of any other member of the Church, high or low, if they do not square with the revelations, we need not accept them. Let us have this matter clear. We have accepted the four standard works as the measuring yardsticks, or balances, by which we measure every man’s doctrine.’

Dùng Kinh Thánh để tra xét Giáo Hội Mặc Môn:

Dùng Kinh Thánh:

‘Hãy cầm lấy Kinh Thánh, so sánh nó với tôn giáo của Các Thánh Hữu Ngày Sau, để tra xét nó [Các Thánh Hữu Ngày Sau] có thể đứng nổi cuộc xét nghiệm không.’ (Chủ Tịch Brigham Young, Ngày 18, Tháng 5, 1873, Journal of Discourses Vol. 16, p.46)

‘Take up the Bible, compare the religion of the Latter-day Saints with it, and see if it will stand the test.’

‘Nếu Giô Sép Xi Mích là một kẻ lường gạt, là người cố ý dẫn người ta đi lạc đường, thì ông ta cần phải được vạch trần ra; những lời của ông cần phải bác bỏ, và những giáo lý của ông sẽ thấy sự sai lầm của một kẻ lừa đảo không thể nào hoà hợp đặc biệt với lẽ thật thiêng liêng. Nếu những lời và sự tuyên bố của ông đặt trên sự giả dối và lường gạt, thì nó sẽ có nhiều sự sai lầm và mâu thuẫn, rất dễ phát hiện ra. Giáo lý của các

giáo sư giả sẽ không đứng nổi sự tra xét khi thử bởi sự chấp nhận tiêu chuẩn đo lường, Thánh Thư.’ (Joseph Fielding Smith, Doctrines of Salvation, Vol.1, p.188)

‘if Joseph Smith was a deceiver, who wilfully attempted to mislead the people, then he should be exposed; his claims should be refuted, and his doctrines shown to be false for the doctrines of an impostor cannot be made to harmonize in all particulars with divine truth. if his claims and declarations were built upon fraud and deceit, there would appear many errors and contradictions, which would be easy to detect. The doctrines of false teachers will not stand the test when tried by the accepted standards of measurement, the scriptures.’

‘...hãy thuyết phục chúng tôi bởi những giáo lý sai lầm, nếu chúng tôi có, bằng lý lẽ, bằng những sự tranh luận hợp lý, hoặc bằng lời của Đức Chúa Trời, và chúng tôi sẽ rất biết ơn cho sự kiến thức đó...’ (Sứ Đồ Orson Pratt, The Seer, Vol.1, No.1, p.15-p.16)

‘...convince us of our errors of doctrine, if we have any, by reason, by logical arguments, or by the word of God, and we will be ever grateful for the information...’

Không dùng Kinh Thánh:

‘Điều đáng tin cậy nhất để đo lường sự chính xác của những câu Kinh Thánh không phải là so sánh câu này với câu khác, nhưng so sánh với Sách Mặc Môn và sự khả thị tận thời. (trong tờ báo Church News, Ngày 20, Tháng 6, 1992, Trang 3 có trích lá thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Chủ Tịch Hinckley Beson, cho tất cả thành viên của giáo hội, Ngày 22, Tháng 5, 1992)

‘The most reliable way to measure the accuracy of any biblical passage is not by comparing different texts, but by comparison with the Book of Mặc Môn and modern-day revelations.’

‘Không giống như Kinh Thánh, là đã bị copy từ nhiều thế hệ, chuyển dịch, và những đạo lạc đường đã sửa sai nguyên văn, Sách Mặc Môn đến từ người viết cho người đọc chỉ trong một bước linh cảm của sự phiên dịch.’ (Tạp chí Ensign, Tháng 1, 1992, p.5)

‘Unlike the Bible, which passed through generations of copyists, translators, and corrupt religionists who tampered with the text, the Book of Mặc Môn came from writer to reader in just one inspired step of translation.’

‘Chúng tôi tin rằng Thánh Kinh là lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch chính xác. Chúng tôi cũng tin rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế.’ (Chân Trâu Vô Giá, Tín Điều thứ Tám)

‘We believe the Bible to be the word of God as far as it is translated correctly; we also believe the Book of Mặc Môn to be the word of God.’

Mặc dầu những người Mặc Môn dùng Kinh Thánh bản King James, nhưng đối với họ bản dịch này cũng không chính xác, chính vì vậy mà họ cũng có bản dịch của Giô Sép Xi Mích, gọi là ‘Bản Dịch Linh Cảm’ hoặc ‘Bản in Hiệu Chính’ (inspired Version, Corrected Edition), bản dịch này thuộc sở quyền của Reorganized Church of Jesus Christ of Later Day Saints.

‘Và sau khi những điều này được truyền từ dân Do Thái qua dân ngoại với tất cả sự tinh khiết của nó, theo lẽ thật hằng có trong Thượng Đế. Và sau khi những điều này truyền từ dân Do Thái qua dân ngoại nhờ bàn tay của mười hai sứ đồ của Chiên Con, người sẽ thấy nền tảng của một giáo hội lớn lao và khả ố, là giáo hội khả ố hơn tất cả các giáo hội khác; vì kia, giáo hội ấy đã lấy đi nhiều phần giáo lý minh bạch và quý giá nhứt trong phúc âm của Chiên Con; và còn lấy đi nhiều giao ước của Chúa nữa... Vậy nên, người mới thấy rằng sau khi sách ấy đã qua tay những người trong giáo hội vĩ đại khả ố kia thì nhiều phần quý báu và minh bạch của sách bị lấy đi khỏi sách này của Chiên Con của Thượng Đế. Và sau khi những phần minh bạch và

quý báu kia bị lấy đi thì sách này sẽ đến khắp mọi quốc gia dân ngoại; và sau khi sách đã đến khắp mọi quốc gia dân ngoại, phải, vượt qua nhiều đại dương mà người đã thấ...' (Mặc Môn, 1Nê Phi 13:26-29) đây nói về Kinh Thánh.

Chủ Tịch Brigham Young bảo dùng Kinh Thánh để tra xét Giáo Hội Mặc Môn, Chủ Tịch Joseph Fielding Smith kêu gọi hãy dùng những Thánh Thư (trong đó có Kinh Thánh) để tra xét những giáo lý của Giô Sép Xi Mích, Sứ Đồ Orson Pratt bảo dùng lời của Đức Chúa Trời để thuyết phục những người Mặc Môn nếu họ tin điều sai lầm. Nhưng ngược lại, Giáo Hội thì dạy rằng Kinh Thánh không còn chứa đựng lẽ thật nữa hay dịch sai lầm, vì vậy không nên dùng nó để đo lường các giáo lý của Mặc Môn. Điều này chúng ta thấy có sự mâu thuẫn.

Cần sách Mặc Môn hay không?

Cần:

‘Lấy đi Sách Mặc Môn và những sự khải thị, thì tôn giáo của chúng ta ở đâu? Chúng ta sẽ không có; vì không có Si Ôn, và một nơi để giải thoát, chúng ta sẽ ngã...và nếu chúng ta không thánh hóa và tập trung ở một nơi mà Đức Chúa Trời đã chỉ định, thì với tất cả những sự tuyên xưng đức tin mà trước đây chúng ta có và lòng yêu mến Kinh Thánh, chúng ta sẽ ngã; chúng ta không đứng được; chúng ta sẽ không được cứu...’

(Joseph Smith, History of the Church, Vol. 2, p.52)

"Take away the Book of Mặc Môn and the revelations, and where is our religion? We have none; for without Zion, and a place of deliverance, we must fall...and if we are not sanctified and gathered to the places God has appointed, with all our former professions and our great love for the Bible, we must fall; we cannot stand; we cannot be saved..."

Không:

‘Bây giờ để tôi nói với các người, những người lắng nghe, Các Thánh và tội nhân: có sách Tân Ước; mấy người có thể bỏ đi Sách Mặc Môn, và Sách Giáo Lý và Giao Ước, và trung thực làm theo những mệnh lệnh của sách ấy [Tân Ước], và tôi bảo đảm với các người sẽ đến nơi cứu rỗi.’ (Brigham Young, Ngày 24, Tháng 7, 1853, Journal of Discourses, Vol. 1, p.244)

‘Now let me say to you, my hearers, to Saints and sinners: there is the New Testament; you may leave out the Book of Mặc Môn, and the Book of Doctrine and Covenants, and follow the precepts of that book faithfully, and I will warrant you to arrive at salvation.’

Ai là người đầu tiên?

Adam:

‘Và từ Ê Nóc đến thời A Bêl là người bị anh mình âm mưu giết chết. Ông này nhận được chức tư tế theo các giáo lịch của Thượng Đế, bởi bàn tay của cha mình là A Đam, là người đầu tiên trên thế gian-’ (Giáo Lý và Giao Ước 84:16)

‘Và ta đã sáng tạo ra nhiều thế giới không đếm xiết được; ta cũng sáng tạo ra những thế giới ấy vì mục đích riêng của ta; và ta sáng tạo ra những thế giới ấy qua Đức Chúa Con, tức là Con Độc Sanh của ta vậy. Và người đầu tiên của loài người được ta gọi là A Đam, có nghĩa là nhiều.’ (Trần Châu Vô Giá, Môi Se 1:33-34)

Đức Chúa Trời (Đức Chúa Cha):

‘Tôi được biết bởi kinh nghiệm rằng chỉ có Đức Chúa Trời gắn liền với dân này, và Ngài là Đức Chúa Trời gắn liền với thế gian này-là người đầu tiên. Người đầu tiên đó đã gửi chính Con ngài để cứu chuộc thế gian, để cứu chuộc anh em ngài;’ (Heber C. Kimball, Journal of Discourses, Vol. 4, p.1)

‘i have learned by experience that there is but one God that pertains to this people, and He is the God that pertains to this earth-the first man. That first man sent his own Son to redeem the world, to redeem his brethren;’

‘Đức Chúa Trời là Người Đầu Tiên và Cha của tất cả nhân loại. Trong ngôn ngữ tinh khiết, đã được nói bởi A Đam, danh hiệu của Cha là Người Thánh Khiết...’ (The Mortal Messiah, Bruce R. Mcconkie, Vol.1, p.21)

‘God himself is the First Man and the Father of all men. in the pure language, spoken by Adam, the name of the Father is Man of Holiness...’

Brigham Young có dạy giáo lý A Đam là Đức Chúa Cha:

Có:

‘Có không biết bao nhiêu sự hoài nghi trong tư tưởng của Các Thánh Ngày Sau đặc biệt về giáo lý mà tôi đã biểu lộ ra cho họ, là điều Đức Chúa Trời đã biểu lộ ra cho tôi-ấy A Đam là cha chúng ta là Đức Chúa Trời...Cha chúng ta A Đam là người đứng ở tại cổng và cầm những chìa khóa của sự sống đời đời và sự cứu rỗi cho tất cả con cái ngài là những ai đã và sẽ đến thế gian này.’ (Chủ Tịch Brigham Young, Deseret News, Ngày 14, Tháng 6, 1873)

‘How much unbelief exists in the minds of the Latter-day Saints in regard to one particular doctrine which i revealed to them, and which God revealed to me-namely that Adam is our father and God...Our Father Adam is the man who stands at the gate and holds they keys of everlasting life and salvation to all his children who have or who ever will come upon this earth.’

‘Đấng cứu thế đã sanh bởi ai? ...Ai đã sa ngài ra? Cha ngài, và cha ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta, và Cha của các linh chúng ta, và ngài là người cấu trúc thân thể chúng ta, là Đức Chúa Trời và Cha của Chúa Giê Su Christ. Ngài là ai? Ngài là Cha A Đam; Mi Chê; Đấng Thượng Cổ.’ (Chủ Tịch Brigham Young, Ngày 19, Tháng 2, 1854, Brigham Young Collection, LDS Archives)

‘Who was the savior begotten by? ...Who did beget him? His father, and his father is our God, and the Father of our spirits, and he is the framer of the body, the God and Father of our Lord Jesus Christ. Who is he? He is Father Adam; Michael; the Ancient of Days.’

‘Tôi sẽ cho giáo dân mấy lời về giáo lý...tôi đã đạt được giáo lý về A Đam là cha chúng ta và là Đức Chúa Trời...’ (Chủ Tịch Brigham Young, ở Cuộc Hội Nghị Chung, Ngày 8, Tháng 10, 1864, Brigham Young Collection, LDS Archives)

‘i will give you a few words of doctrine...i advanced a doctrine with regard to Adam being our father and God...’

Đó chỉ là một sự viện ra mà thôi:

‘Chúng tôi báo cho giáo dân để chống lại việc gieo rắc của những giáo lý mà không đúng với những thánh thư và chỉ viện ra về sự dạy dỗ bởi những General Authorities [Brigham Young] của những thế hệ qua. Thí dụ như lý thuyết về Đức Chúa Trời-A Đam. Chúng tôi lên án lý thuyết đó và hy vọng rằng mỗi người thận trọng chống lại điều này và những giáo lý khác giống vậy.’ (Chủ Tịch Spencer W. Kimball, Deseret News, Ngày 9, Tháng 10, 1976; và Ensign, Tháng 11, 1976, p.77)

‘We warn you against the dissemination of doctrines which are not according to the scriptures and which are alleged to have been taught by some of the General Authorities [Brigham Young] of past generations. Such, for instance is the Adam-God theory. We denounce that theory and hope that everyone will be cautioned against this and other kinds of false doctrine.’

Rõ ràng giáo lý Đức Chúa Trời-A Đam đã được Đức Chúa Trời biểu lộ ra cho Chủ Tịch Brigham Young để dạy dỗ giáo dân Mặc Môn. Nhưng Chủ Tịch Spencer Kimball thì lại cho là việc gieo rắc, và người ta chỉ viện ra mà thôi.

A Đam được làm nên bởi bụi đất ở hành tinh nào?

Hành tinh khác:

‘...Các người tin rằng A Đam đã dựng nên bởi bụi đất của thế gian này. Điều này tôi không tin, mặc dầu điều đó dường như được chép trong Kinh Thánh như vậy; nhưng không phải vậy, theo sự hiểu biết của tôi...rằng tôi tuyên bố công khai là tôi không tin phần Kinh Thánh đó như thế giới Cơ Đốc tin. Tôi chưa bao giờ tin, và cũng không bao giờ muốn tin. Lý do gì mà tôi không tin? Vì tôi đã đến sự hiểu biết, và xua đuổi khỏi đầu óc tôi những câu chuyện trẻ em mà mẹ tôi dạy tôi khi còn nhỏ.’ (Chủ Tịch Brigham Young, Ngày 23, Tháng 10, 1853, Journal of Discourses, Vol. 2, p.6)

‘...You believe Adam was made of the dust of this earth. This i do not believe, though it is supposed that it is so written in the Bible; but it is not, to my understanding...that i have publicly declared that i do not believe that portion of the Bible as the Christian world do. i never did, and i never want to. What is the reason i do not? Because i have come to understanding, and banished from my mind all the baby stories my mother taught me when i was a child.’

‘Ông ta [A Đam] là người đã đem các thú vật và những hạt giống từ những hành tinh khác, và đem vợ ông ta với mình và ở đây [hành tinh này]. Các người có thể đọc và tin điều mình muốn như đã thấy trong Kinh Thánh. A Đam được dựng nên bởi bụi đất của một hành tinh, nhưng không phải bụi đất của hành tinh này.’ (Chủ Tịch Brigham Young, Ngày 20, Tháng 4, 1856, Journal of Discourses, Vol. 3, p.319)

‘He was the person who brought the animals and the seeds from other planets to this world, and brought a wife with him and stayed here. You may read and believe what you please as to what is found written in the Bible. Adam was made from the dust of an earth, but not from the dust of this earth.’

‘Chủ Tịch Young đã giảng cho giáo đoàn với hàng ngàn người ở ngoài trời và tôi tin rằng Ông đã giảng bài giảng tuyệt nhất cho Các Thánh Hữu Ngày Sau từ khi họ thành một Dân.’ (Sứ Đồ sau trở thành Chủ Tịch thứ 4th, Wilford Woodruff's Journal, Ngày 8, Tháng 10, 1854, Vol. 4, p.290)

‘President Young preached to a congregation of several thousand out of Doors And i Believe that He preached the greatest sermon that ever was Deliverd to the Latter Day Saints since they have been a People.’

Hành tinh chúng ta đang ở:

‘A ĐAM ĐƯỢC DỰNG NÊN BỞI BỤI ĐẤT CỦA HÀNH TINH NÀY. Sách Mặc Môn, Kinh Thánh, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá tất cả đều bày tỏ rằng thân thể của A Đam là được dựng nên bởi bụi đất, đó là, bởi bụi của đất này, hành tinh này...’ (Doctrines of Salvation, Joseph Fielding Smith, Vol.1, p.90)

‘ADAM CREATED FROM DUST OF THIS EARTH. The Book of Mặc Môn, the Bible, the Doctrine and Covenants, and the Pearl of Great Price all declare that Adam’s body was created from the dust of this ground, this earth...’

Đức Chúa Trời có phát triển về sự hiểu biết không?

Có:

‘Chính Đức Chúa Trời cũng ngày càng tăng thêm và phát triển về sự hiểu biết, quyền năng, và quyền lực, và sẽ như vậy, không chấm dứt. Chúng ta cũng vậy. Chúng ta đang ở trong thời gian tập sự, là trường học của sự kinh nghiệm.’ (Wilford Woodruff, Journal of Discourses, Vol. 6, p.120, Ngày 6, Tháng 12, 1857)

‘God himself is increasing and progressing in knowledge, power, and dominion, and will do so, worlds without end. it is just so with us. We are in a probation, which is a school of experience.

‘‘Đạo Mặc Môn’ dạy rằng tất cả thiên nhiên, cả trên đất và thiên thượng, hoạt động theo một chương trình của sự thăng tiến; Kể cả Cha Đồi Đồi cũng là một Đấng có sự phát triển; rằng sự hoàn hảo của Ngài, trong khi loài người không thể hiểu được, có bản chất tài năng của sự hoàn hảo thật-có khả năng tiếp thu sự tăng thêm đời đời. (The Articles of Faith, Sứ Đồ James E. Talmage, Bản in 1982, Appendix 24, p.530)

‘‘Mặc Mônism’ claims that all nature, both on earth and in heaven, operates on a plan of advancement; that the very Eternal Father is a progressive Being; That his perfection, while so complete as to be incomprehensible by man, possesses this essential quality of true perfection-the capacity of eternal increase.’

Không:

‘KHÁI NIỆM SAI VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI. Tôi rất lấy làm lạ khi có một số hội viên của giáo hội giữ giáo lý, ‘Đức Chúa Trời phát triển trong sự hiểu biết theo thời gian trôi đi.’ ...Chúa bày tỏ sự thiếu hiểu biết của ngài cho chúng ta khi nào? Rằng ngài vẫn học biết về lẽ thật mới; khám phá ra luật lệ mới mà ngài chưa từng biết? Tôi nghĩ loại giáo lý này rất nguy hiểm. Tôi không biết ở đâu Chúa lại tuyên bố giáo lý như vậy. (Doctrines of Salvation, Sứ Đồ Joseph Fielding Smith, Vol.1, p.7-8)

‘FALSE NOTIONS ABOUT GOD’S PROGRESSION. it seems very strange to me that members of the church will hold to the doctrine, ‘God increases in knowledge as time goes on.’ ...Where has the Lord ever revealed to us that he is lacking in knowledge? That he is still learning new truth; discovering new laws that are unknown to him? i think this kind of doctrine is very dangerous. i don’t know where the Lord has ever declared such a thing.

Trong một bài nói chuyện của Anh Cả Bruce R. McConkie về ‘Bảy Dị Giáo Chết Người’ (The Seven Deadly Heresies) ở tại Brigham Young Univeristy vào ngày 1, tháng 6, 1980. Dị giáo thứ nhất mà Anh Cả Bruce McConkie lên án giáo lý rằng Đức Chúa Trời là Đấng có sự phát triển về sự hiểu biết và sự học thêm về những lẽ thật. (God is progressing in knowledge and learning new truths.) (Bruce R. McConkie, "The Seven Deadly Heresies," in Brigham Young University Speeches of the Year (Provo, UT: Brigham Young University Press, 1980), 74-80.)

Ai là Giê Hô Va?

Giê Su Christ là Giê Hô Va:

‘...Giê Hô Va là Giê Su Christ con của El Lô Him, ... Giê Su Christ đó, mà chúng ta biết là Giê Hô Va, là y viên của Cha, El Lô Him, trong việc sáng tạo...’ (The Articles of Faith, Sứ Đồ James E. Talmage, Bản in 1982, Appendix 2, p.467)

‘...Jehovah who is Jesus Christ the Son of Elohim, ... That Jesus Christ, whom we also know as Jehovah, was the executive of the Father, Elohim, in the work of creation...’

Chúa Đức Chúa Trời là Giê Hô va:

‘Vì ta là Chúa Đức Chúa Trời của người... Danh ta là Giê Hô Va, và ta biết sự cuối cùng ngay từ lúc khởi đầu,...’ (Trần Châu Vô Giá, Áp Ra Ham 2:7-8) (bản Anh Ngữ: For i am the Lord thy God...My name is Jehovah)

Chúa Giê Su có sanh bởi nữ đồng trinh không?

Phải:

‘Từ trước đến giờ chỉ có Chúa chúng ta là người duy nhất sanh bởi một nữ đồng trinh, vì từ trước đến giờ chỉ có ngài là người duy nhất có một người Cha bất diệt. Mary, mẹ ngài, ‘được đưa đi khỏi bởi Thánh Linh’ (1 Nê Phi 11:13-21), được ‘cảm hóa’ bởi Thánh Linh, và sự thụ thai đã xảy ra ‘bởi quyền năng của Thánh Linh’ kết quả là đưa đến người phạm tục và cá nhân Con của Đức Chúa Trời là Cha. (An Ma:7:10; 2 Nê Phi 17:14; Ê Sai 7:14; Mathiơ 1:18-25; Luca 1:26-38) Đấng Christ không phải là Con của Thánh Linh, nhưng là của Cha. (Doctrines of Salvation, Vol.1, pp.18-20) Quan điểm hiện đại dạy rằng từ chối việc sanh bởi nữ đồng trinh là tuyệt đối và hoàn toàn bội giáo và sai lầm. (Mặc Môn Doctrine, Sứ Đồ Bruce R. McConkie, 1979 p.822)

‘Our Lord is the only mortal person ever born to a virgin, because he is the only person who ever had an immortal Father. Mary, his mother, ‘was carried away in the Spirit’ (1 Ne. 11:13-21), was ‘overshadowed’ by the Holy Ghost, and the conception which took place ‘by the power of the Holy Ghost’ resulted in the bringing forth of the literal and personal Son of God the Father. (Alma 7:10; 2 Ne. 17:14; isaiah 7:14; Matt. 1:18-25; Luke 1:26-38) Christ is not the Son of the Holy Ghost, but of the Father. (Doctrines of Salvation, vol.1, pp.18-20) Modernistic teachings denying the virgin birth are utterly and completely apostate and false.’

‘Chỉ có Ngài là Con Độc Sanh duy nhất của Cha Thiên Thượng trong xác thịt-đức bé duy nhất có thân thể hay chết là được sanh bởi Cha Thiên Thượng của chúng ta. Người Mẹ của Ngài, được gọi là gái đồng trinh, trước và sau khi sanh. (xem 1 Nê Phi 11:20.) (‘Joy in Christ,’ Ensign 16, Tháng 3 1986: 3-4)’ (Teachings of Ezra Taft Benson, Chủ Tịch Ezra Taft Benson, Bookcraft, 1988, p.7)

‘He was the Only Begotten Son of our Heavenly Father in the flesh-the only child whose mortal body was begotten by our Heavenly Father. His mortal mother, Mary, was called a virgin, both before and after she gave birth. (See 1 Nephi 11:20.) (‘Joy in Christ,’ Ensign 16, March 1986: 3-4)’

Không:

‘Sự sanh ra Đấng Cứu Thế đã xảy ra theo thiên nhiên cũng giống như sự sanh ra của các con chúng ta; nó là sự kết quả của hành động thiên nhiên. Ngài [Giê Su] có phần trong xác thịt và huyết - sinh ra bởi Cha ngài, cũng như chúng ta sanh ra bởi các cha của chúng ta’. (Journal of Discourses, Vol.8, p.115)

The birth of the Saviour was as natural as are the births of our children; it was the result of natural action. He partook of flesh and blood - was begotten of his Father, as we were of our fathers.

‘Những danh-hiệu này tất cả đều biểu thị rằng Chúa chúng ta là Con độc sanh của Cha trong xác thịt. Mỗi chữ phải của nó phải hiểu y như nghĩa đen. Chỉ có nghĩa là chỉ; Sanh có nghĩa là sanh; và Con có nghĩa là con. Đấng Christ được sanh bởi một Cha Bất Diệt cũng y như con người hay chết sanh bởi những người cha hay chết.’ (Mặc Môn Doctrine, p.546, ở dưới phần ‘Only Begotten Son’)

‘These name-titles all signify that our Lord is the only Son of the Father in the flesh. Each of the words is to be understood literally. Only means only; Begotten means gebotten; and Son means son. Christ was begotten by an immortal Father in the same way that mortal men are begotten by mortal fathers.’

‘Và Đấng Christ được sanh ra trong thế gian như Con phần tục của Đấng Thánh này; ngài được sanh ra với cá tánh, thực tế, và có giác quan tâm thường y như bất cứ những người con nào sanh ra bởi người cha hay chết. Không có gì mà bóng bẩy về nguồn gốc của ngài cả; ngài được sanh ra, được thụ thai và sanh ra bình thường và theo những tiến trình thiên nhiên của sự việc. Vì ngài là Con của Đức Chúa Trời, và sự chỉ định đó có nghĩa y như lời nói vậy (1Nê Phi.11).’ (Mặc Môn Doctrine, p.742, ở dưới phần ‘Son of God’)

‘Anh Christ was born into the world as the literal Son of this Holy Being; he was born in the same personal, real, and literal sense that any mortal son is born to a mortal father. There is nothing figurative about his paternity; he was begotten, conceived and born in the normal and natural course of events, for he is the Son of God, and that designation means what it says (1Ne.11).’

Vấn đề uống rượu, cà phê, và trà.

‘Đây là Lời Thông Sáng... Lời này được ban ra để chào mừng, chú không phải bằng sự truyền linh hay cưỡng bách, mà bằng sự mặc khải và lời thông sáng... Rằng hễ ai trong số các người uống rượu nho hay rượu mạnh, thì này, điều đó không tốt và cũng không đẹp dưới mắt Cha các người, ngoại trừ trường hợp các người hội họp để dâng Tiệc Thánh trước mắt Ngài... Và lại nữa, các loại rượu mạnh không thích hợp để uống vào bụng, mà chỉ dùng để tẩy rửa thân thể các người. Và lại nữa, thuốc lá không thích hợp cho thân thể, cũng chẳng có lợi gì cho bụng, lại chẳng tốt tí nào đối với loài người. Nó chỉ là một loại thảo mộc dùng để đắp lên các vết thương bầm tím và để chữa bệnh cho gia súc, và chỉ nên được sử dụng một cách thận trọng và khéo léo. Và lại nữa, mỗi thức uống nóng đều không tốt cho thân thể và bụng.’ (Giáo Lý và Giao Ước 89:1-2, 5-9)

Là mạng lệnh, Chúa cấm không được uống rượu.

‘Chúng ta cần phải tuân theo Lời Thông Sáng để xứng đáng vào đền thờ. Nếu chúng ta không sống theo Lời Thông Sáng, Thánh Linh của Chúa sẽ không ở trong chúng ta...CHÚNG TA ĐÃ ĐƯỢC RA LỆNH CẤM DÙNG MỘT SỐ THỨC ĂN UỐNG VÀO THÂN THỂ CỦA CHÚNG TA. Chúa ra lệnh chúng ta rằng không được dùng rượu và những thức uống mạnh, nghĩa là uống những thứ rượu...’ (Gospel Principles, pp.181-182)

‘We must obey the Word of Wisdom to be worthy to enter the temple. if we do not live the Word of Wisdom, the Lord’s Spirit may not dwell with us...WE ARE COMMANDED NOT TO TAKE CERTAIN THINGS INTO OUR BODIES. The Lord commands us not to use wine and strong drinks, meaning drinks containing alcohol...’

Uống trà, cà phê, hoặc dùng thuốc hút sẽ không được vào thượng thiên giới.
(có nghĩa là sẽ không còn cơ hội trở thành Thượng Đế được)

‘...hỏi anh em của tôi, nếu anh em uống cà phê hoặc trà, hoặc dùng thuốc hút, chẳng lẽ anh em lại để một tách trà hoặc một chút thuốc hút đứng ở giữa đường để ngăn cản anh em khỏi vương quốc thượng thiên giới của Đức Chúa Trời hay sao?’ (Joseph Fielding Smith, Doctrines of Salvation, Vol.2, p.16)

‘...my brethren, if you drink coffee or tea, or take tobacco, are you letting a cup of tea or a little tabacco stand in the road and bar you from the celestial kingdom of God?’

Không xứng đáng giữ chức vụ trong Giáo Hội.

‘Không một ủy viên nào của Giáo Hội này xứng đáng giữ một chức vụ, sau khi đã được dạy về Lời Thông Sáng một cách đúng đắn, và người đó, ủy viên thành viên, không chú ý tuân theo.’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 2, p.35)

‘No official member in this Church is worthy to hold an office, after having the Word of Wisdom properly taught him, and he, the official member, neglecting to comply with or obey it;’

Giô Sếp Xi Mích uống rượu.

‘Thứ Tư, Ngày 3.-Ở văn phòng gọi và uống một ly rượu với Chị Jenetta Richards, được làm bởi mẹ của cô ở Anh Quốc, và xem lại một phần về thời giờ của cuộc hội nghị.’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 5, p.380)

‘Wednesday, 3.-Called at the office and drank a glass of wine with Sister Jenetta Richards, made by her mother in England, and reviewed a portion of the conference minutes.’

‘Mấy Anh Cả Orson Hyde, Luke S. Johnson, và Warren Parrish, sau đó trao cho Chủ Tịch Đoàn ba ly rượu, để tôn sùng. Và trách nhiệm của tôi [Giô Sếp Xi Mích] là phải dự phần này, điều đó tôi phát ra vui mừng. Sau đó nó được tiếp tục truyền theo thứ tự, bánh cũng được truyền theo như vậy... cho đến khi chúng tôi no đầy...’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 2, p.378)

‘Elders Orson Hyde, Luke S. Johnson, and Warren Parrish, then presented the Presidency with three servers of glasses filled with wine, to bless. And it fell to my lot to attend to this duty, which i cheerfully discharged. it was then passed round in order, then the cake in the same order... until we had taken our fill...’

‘Sau khi ăn chiều chúng tôi gọi đem rượu đến. Có người nói rằng việc này dùng như tiệc thánh. Điều đó không phải vậy; tâm hồn chúng tôi buồn thảm và nặng nề, rượu đó dùng để làm cho chúng tôi tỉnh lại... Tôi nhớ tất cả chúng tôi đều uống rượu, và cũng cho một hoặc hai người canh gác.’ [Sứ Đồ John Taylor kể lại

khi mấy người ở tù và trước khi bị ám sát.] (History of the Church, Vol. 7, p.101) (Đọc History of the Church, Vol.6, p.616-621 sẽ biết rõ hơn.)

Sometime after dinner we sent for some wine. it has been reported by some that this was taken as a sacrament. it was no such thing; our spirits were generally dull and heavy, and it was sent for to revive us... i believe we all drank of the wine, and gave some to one or two of the prison guards.'

Cá tính của Giô Sép Xi Mích như thế nào?

ngay thẳng và tốt như những người trong Kinh Thánh

‘Đấy, bây giờ, hãy tra xét cá tính của Đấng Cứu Thế, và tra xét những cá tính của những người viết Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước; và hãy so sánh họ với cá tính của Giô Sép Xi Mích, người sáng lập việc này- người mà Đức Chúa Trời kêu gọi và ban cho chìa khóa của chức Tư Tế, và qua ông mà Chúa lập Giáo Hội và vương quốc của Ngài lần sau cuối, và bạn sẽ thấy rằng các tính của ông đứng ngay thẳng cũng giống như bất cứ người nào nói đến trong Kinh Thánh. Chúng tôi không tìm thấy một người nào trên thế gian này mà có cá tính tốt hơn biết được như Giô Sép Xi Mích, tiên tri, và anh ông, Hyrum Smith, là người đã bị giết với ông.’ (Brigham Young, Ngày 13, Tháng 8, năm 1871, Journal of Discourses Vol. 14, p.203)

‘Well, now, examine the character of the Savior, and examine the characters of those who have written the Old and New Testaments; and then compare them with the character of Joseph Smith, the founder of this work- the man whom God called and to whom he gave the keys of Priesthood, and through whom he has established his Church and kingdom for the last time, and you will find that his character stands as fair as that of any man's mentioned in the Bible We can find no person who presents a better character to the world when the facts are known than Joseph Smith, jun., the prophet, and his brother, Hyrum Smith, who was murdered with him.’

Kêu ngạo và khoe khoang

‘Tiến lên! hồi những người khởi tố! Những người thề dối! Hết thủy địa ngục, sôi tràn ra! Hồi những núi đang cháy, hãy chảy Lava xuống! Vì cuối cùng tôi sẽ ở lên trên hết. Tôi có lòng khoe khoang hơn bất cứ người nào khác. Từ ngày A-đam cho đến nay, chỉ có mình ta là người duy nhất có thể giữ hội thánh tron ven lại với nhau mà thôi. Một phần lớn đa số của toàn thể đều đứng bên tôi. Phao-lô cũng không làm được, Giảng, Phi-e-rơ, kể cả Chúa Jesus cũng không làm được. Ta khoe rằng không có một ai đã từng làm như ta làm. Những người theo Chúa Jesus chạy xa khỏi Ngài; nhưng Các Thánh Hữu Ngày Sau thì chưa bao giờ bỏ tôi mà chạy.’ (Joseph Smith, History of the Church Vol.6, pp.408-409)

‘Come on! ye prosecutors! ye false swearers! All hell, boil over! Ye burning mountains, roll down your lava! for i will come out on the top at last. i have more to boast of than ever any man had. i am the only man that has ever been able to keep a whole church together since the days [p.409] of Adam. A large majority of the whole have stood by me. Neither Paul, John, Peter, nor Jesus ever did it. i boast that no man ever did such a work as i. The followers of Jesus ran away from Him; but the Latter-day Saints never ran away from me yet.’

Tiên tri Joseph Smith nói: “Tôi không có nói với các người tôi là hoàn hảo; nhưng không có một điều sai lầm nào không lời tiên tri mà tôi dạy.” (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 6, p.366, Tháng 5, 1844)

‘i never told you i was perfect; but there is no error in the revelations which i have taught.’

Tiên tri Joseph Smith nói:

‘Why do not my enemies strike a blow at the doctrine? They cannot do it: it is truth, and i defy all men to upset it.’ (Joseph Smith, History of the Church, Vol. 6, p.273, Tháng 3, 1844)

Tiên tri Joseph Smith nói:

‘Hãy cầu vấn, và thánh thư (scriptures) của ta sẽ được ban ra như ta đã định, và nó sẽ được bảo toàn.’ (Giáo Lý và Giao Ước 42:56, Tháng 2, 1831)

Brigham Young cũng khoe khoang về lời của ông là không bao giờ sai (Journal of Discourses, Vol.12, p.127)

DCT không thay đổi lời của Ngài

Tiên tri Joseph Smith nói:

‘Vì Thượng Đế không bước trên những con đường quanh co. Ngài không rẽ qua tay mặt hay tay trái, cũng không thay đổi những gì Ngài đã phán,...’ (Giáo Lý và Giao Ước 3:2, Tháng 7, 1828)

Sách Mặc Môn:

‘Này, những sắc lệnh của Thượng Đế đều bất biến;’ (An Ma 41:8)

Adam là thiên sứ Michê

The first man placed upon the earth was a perfect being, a son of God. He was Michael, the Archangel, who had reached great distinction and power before he ever came to this earth; and who helped to frame this earth while he was yet a spirit, just as our Lord and Savior Jesus Christ was a spirit before he was born in Bethlehem. (Doctrines of Salvation, Vol.1, p.90)

Nếu không tin Joseph Smith thì không được sự cứu rỗi

*no salvation without accepting Joseph (Doctrines of Salvation, Vol.1, p.189)

Joseph Smith nói trong ‘Teachings of the Prophet Joseph Smith, p.345’

‘Chúng ta có hình dung và nghĩ rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời từ trước đời đời. Tôi sẽ bác bỏ ý đó, và rút đi màn che, để cho người các người thấy.

Mô-rô-ni 8:18 nói:

‘Vì Cha biết Thượng Đế không phải là một Thượng Đế thiên vị, và Ngài cũng không phải là một Đấng hay thay đổi, mà trái lại, Ngài là một Đấng bất di bất dịch suốt mọi vĩnh cửu này đến vĩnh cửu khác.’

Thần học Mặc-môn

Mặc Môn dạy rằng Đức Chúa Trời (God) trước đây là người ở trên một hành tinh khác và trở thành chúa (god) bằng cách làm theo những điều luật của chúa ông (his god) ở hành tinh đó. Khi trở thành chúa (god) thì điều khiển trái đất chúng ta, chúa có xác thịt và xương (body of flesh and bones), chúa có vợ là nữ chúa (goddess wife). Vì cả hai ở vị trí cao (exalted - có nghĩa là trở thành chúa) thì cả hai đều có thân thể xác thịt

(physical bodies). Họ có thể làm tình với nhau và sanh ra nhiều linh khác (spirit children) sống và lớn lên ở thế giới thần linh (spiritual realm).

Linh con (spirit child) đầu tiên được sanh ra là Chúa Jesus, sau đó là Lucifer, và nhiều những linh khác nữa. Sau khi những linh con được sanh ra bởi chúa và nữ chúa (god & goddess) ở thiên đàng, thì những linh này xuống thế gian này vào những thân xác của những em nhỏ được sanh ra trên trái đất chúng ta.

Đức Chúa Cha gọi là Elohim, cần một chương trình cứu rỗi cho con người trên trái đất chúng ta. Ở thế giới thiên đàng, Chúa Jesus đưa ra một chương trình cứu rỗi, Lucifer (Satan) cũng đưa ra một chương trình khác, nhưng Elohim nhận chương trình cứu rỗi của chúa Jesus và bỏ chương trình của Lucifer. Điều này làm cho Lucifer giận giữ và kéo 1/3 linh (spirits) chống lại với Elohim. Nhưng Lucifer không chống cự lại với Elohim cho nên bị Chúa rửa sả và trở thành ma quỷ.

1/3 theo ma quỷ, 1/3 theo Chúa Jesus, nhưng còn 1/3 thì đứng ở giữa, không chọn theo phía nào cả. 1/3 linh chọn Chúa Jesus khi lấy thân thể xác thịt sanh ra trong hình dạng những em bé thì có nước da trắng. Còn 1/3 linh mà không chọn ai cả, thì bị rửa sả và lấy thân thể xác thịt của những em bé có nước da màu đen.

Theo đạo Mặc Môn thì Chúa Jesus là Đấng cứu rỗi, nhưng vì Chúa Jesus chỉ là một linh (a spirit) ở thiên đàng, cho nên cần để được sanh ra trên trái đất này, thì Brigham Young nói rằng Đức Chúa Cha làm tình với Mary để sanh Chúa Jesus. Chúa Jesus sanh ra, lấy vợ và có con, và Ngài chết trên cây thập tự.

Những người đạo Mặc Môn có thể trở thành chúa (gods), để đạt được mức độ này, có nghĩa là trở thành chúa, thì trước nhất là trở thành một người Mặc Môn tốt, dâng 1/10 vào nhà thờ, sau đó thì người đó mới được vào đền thờ (temple). (and go through secret rituals, baptism for the dead, celestial marriage, and various oaths, and 4 secret handshakes & 4 secret hugs)

Nếu sách Mặc-môn là quyển sách 'đúng/chính xác hơn Kinh Thánh' thì tại sao trong đó không có những giáo lý chính của đạo Mặc-Môn?

- Sự tổ chức của Hội thánh (Church organization)
- Chúa thầy tế lễ Aaronic (Aaronic Priesthood)
- Đa thần (Plurality of Gods)
- Đức Chúa Trời là là một người được nâng lên cao (exalted man)
- Con người có thể trở thành Đức Chúa Trời (Man may become Gods)
- Có ba thiên đàng (Three levels of heavens)
- Giáo lý về nhiều vợ (Plurality of wives doctrine)
- Báp-tem cho người chết (Baptism for the dead)
- (Celestial marriage)
- (Word of Wisdom)
- (Pre-existence doctrine)
- (Eternal progression)

Đạo Mặc Môn dạy rằng:

- Đức Chúa Trời trước đây là một người ở một hành tinh khác (Mặc Môn Doctrine, by Bruce McConkie, p.321; Joseph Smith, Times and Seasons, Vol.5, pp.613-614; Orson Pratt, Journal of Discourses, Vol.2, P.345; Brigham Young, Journal of Discourses, Vol.7, p.333).
- Sau khi trở thành một người Mặc Môn tốt, thì bạn có thể triển vọng trở thành chúa (a god) (Teachings of the Prophet Joseph Smith, pp.345-347, 354)

- Đức Chúa Cha có một thân thể xương và thịt, (Doctrine and Covenants 130:22)
- Đức Chúa Trời (God) lấy vợ nữ chúa (goddess) và có những linh con (spirit babies), (Mặc Môn Doctrine, p.516)
- Chúng ta trước đây là linh con (spirit babies) đã được sanh ra ở thiên đàng, và sau đó thì được sanh ra ở thế giới này, (Journal of Discourse, Vol.4, p.218)
- Linh (spirit) đầu tiên được sanh ra ở thiên đàng là Chúa Jesus, kế đó là linh Ma quỷ (Devil), (Mặc Môn Doctrine, p.129)
- Chúa Jesus và Satan là anh em về phần linh (spirit brothers), (Mặc Môn Doctrine, p.163)
- Đức Chúa Cha cần một chương trình về sự cứu rỗi cho những người trên quả địa cầu này, Chúa Jesus đưa ra một chương trình, và Satan cũng đưa ra một chương trình, nhưng Đức Chúa Cha nhận chương trình của Chúa Jesus, (Mặc Môn Doctrine, P.193; Journal of Discourses, Vol.6, p.8)
- Đức Chúa Trời làm tình với Mary để làm ra thân thể Chúa Jesus, (Journal of Discourses, Vol.4, p.218, 1857).
- Sự hy sinh của Chúa Jesus không có năng lực để rửa sạch hết tội của chúng ta, (Journal of Discourses, Vol.3, p.247, 1856)
- Việc làm tốt cần thiết cho sự cứu rỗi, (Articles of Faith, p.92)
- Không có sự cứu rỗi mà không thừa nhận Joseph Smith là một tiên tri của Đức Chúa Trời, (Doctrines of Salvation, Vol.1, p.188)
- Có 3 cấp bậc về thiên đàng: telestial, terrestrial, và celestial, (Mặc Môn Doctrine, p.348)
-

Giáo lý về Đức Chúa Trời:

- ‘Và những Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy có ánh sáng: thì ánh sáng có’. (And they (the Gods) said: Let there be light: and there was light) (Book of Abraham 4:3) [Đa thần - Polytheism] Deu.6:4 & Mk.12:29; isa.43:10-11; 44:6; 45:21-22.
- ‘Chính Đức Chúa Trời trước đây cũng giống như chúng ta, và là một người được đem lên địa vị cao, và ngồi ở trên thiên đàng kia!!!’ (God himself was once as we are now, and is an exalted man, and sits enthroned in your heavens!!!) (Teachings of the Prophet Joseph Smith, p.345) Psa.90:2; isa.41:3; 43:10-11; 44:6)
- ‘Cho nên chúng ta biết rằng cả Đức Cha và Đức Con đều có hình dạng tầm vóc con người; cả hai đều chiếm hữu một thân xác có thể sờ mó được...bằng xương và thịt’. (Therefore we know that both the Father and the Son are in form and stature perfect men; each of them possesses a tangible body...of flesh and bones) (Articles of Faith, by James Talmage, p.38).
- ‘Đức Cha có một thân thể xác thịt và xương có thể sờ mó được cũng như con người’. (The Father has a body of flesh and bones as tangible as man’s) (Doctrine and Covenants 130:22) Jn.4:24; Lk.24:39.
Chính cả sách Mặc Môn cũng nói mâu thuẫn với giáo lý này (An Ma - Alma.18:26-27; 22:9-10).

Giáo lý về Chúa Jesus:

- ‘Jesus thật là anh em thuộc linh với Lucifer’. (Jesus is the literal spirit-brother of Lucifer) (Gospel Through the Ages, p.15) Jn.1:1, 14; Col.1:15-17; 2:9

Theo đạo Mặc Môn dạy thì chúng ta đã hiện hữu ở thế giới thuộc linh (spirit world) trước đây rồi, sau đó thì được sanh ra trên quả địa cầu này để mang lấy thân thể, vào đạo Mặc Môn, qua những nghi lễ trong đền thờ Mặc Môn, học 4 cách bắt tay bí mật (secret handshakes), nhận bộ quần áo trong (undergarment), và nếu bạn có đủ chất lượng (good enough) thì sau sự phát xét bạn có cơ hội trở thành chúa hoặc nữ chúa (god/goddess) ở thiên đàng Celestial. Nếu ai không phải là Mặc Môn, nhưng là người tốt, thì sẽ ở thiên đàng terrestrial. Nếu ai là người xấu, thì sẽ ở thiên đàng telestial. Chỉ có những người thật là ác và ma quỷ thì mới bị cầm giam trong địa ngục phần linh (Spirit Prison).

Christ blood will not blot one sin:

‘Không có một người đàn ông hoặc đàn bà nào, mà vi phạm sự giao ước với Đức Chúa Trời họ, mà không đòi hỏi phải trả nợ cả. Huyết của Đấng Christ sẽ không bao giờ bôi xóa nó được, huyết của bạn phải chuộc nó...’

‘There is not a man or woman, who violates the covenants made with their God, that will not be required to pay the debt. The blood of Christ will never wipe that out, your own blood must atone for it...’ (Journal of Discourses, Vol.3, p.247; and Vol.4, p.53-54, 219-220)

God changes:

‘Chính Đức Chúa Trời ngày càng tăng thêm và tiến tới trong sự hiểu biết, quyền năng, và quyền thế, và tiếp tục như vậy...’

‘God himself is increasing and progressing in knowledge, power, and dominion, and will do so, worlds without end’ (Journal of Discourses, Vol.6, p.120)

Những lời trích trong Articles of Faith của James Talmage

‘Cho nên chúng ta biết rằng cả Đức Chúa và Con đều có hình dáng người hoàn hảo; mỗi người có thân thể rõ mớ được, vô cùng thanh khiết và hoàn hảo và với sự vinh hiển siêu việt, tuy thế có một thân thể bằng xương và thịt’.

‘Therefore we know that both the Father and the Son are in form and stature perfect men; each of them possesses a tangible body, infinitely pure and perfect and attended by transcendent glory, nevertheless a body of flesh and bones’ (p.38)

‘Sự độc đoán của các giáo phái về sự công bình chỉ bởi đức tin đã làm sự ảnh hưởng cho điều ác.’

‘The sectarian dogma of justification by faith alone has exercised an influence for evil.’ (p.432)

‘Hội thánh của Chúa Jesus Christ của các Thánh trong Ngày Sau rất tuyên bố chống lại Đức Chúa Trời khó hiểu, không có ‘thân xác, chi thể, hoặc cảm xúc,’ cũng như một vật không có thể hiện hữu được...’

‘The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints proclaims against the incomprehensible God, devoid of ‘body, parts, or passions,’ as a thing impossible of existence...’ (p.44)

Theo sự suy luận mà hợp lý về Joseph Smith & Brigham Young:

Chúa không thay đổi (Mal.3:6)

Một tiên tri nói lời của Chúa thì không thể nào thay đổi

Joseph Smith & Brigham Young thay đổi lời nói mà cho rằng là của lời Chúa

Vậy thì Joseph & Brigham không phải là tiên tri của Chúa

Chúa không thay đổi

Hết thầy sự khải thị đến từ Chúa (2Ti.3:16)

Cho nên, những sự khải thị sau phải tra xét với sự khải thị trước

Tiên tri của Chúa phải đúng 100% (Deu.13:1-3; 18:20-22; Jer.23:30-32)

Joseph & Brigham không đúng 100%

Cho nên Joseph & Brigham không phải là tiên tri của Chúa.

Negroes - Giáo hội Mặc-môn và người da đen

Kinh Mặc Môn rất kỳ thị chủng tộc: t.23, 27, 78.

Giáo hội Mặc-môn dạy rằng những người sanh ra có nước da màu đen là những người thiếu can đảm trong trận chiến ở thiên đàng giữa Chúa Jesus và Lucifer. Và nước da màu đen là dấu hiệu cho sự rửa sả của Ca-in, cho nên sẽ không bao giờ được giữ chức thầy tế và vào đền thờ cho đến năm 1978. Vào năm 1978, thì giáo hội nói rằng theo sự khải thị mới của Đức Chúa Trời, sự rửa sả cho những người có nước da đen được hủy bỏ, mặc dù sự khải thị này trái nghịch lại với sự khải thị trước.

Theo lời của một tiên tri và chủ tịch giáo hội Mặc-môn Joseph Fielding Smith trong *Doctrines of Salvation*, Vol.1, pp.66-67 viết rằng: ‘Có một lý do mà một người sanh ra có nước da màu đen và những thiệt hại khác, khi đó người khác thì được sanh ra trắng với nhiều quyền lợi. Lý do là có một việc xảy ra trước khi chúng ta có ở đây, và có sự vâng lời, ít hoặc nhiều, theo luật ban ra ở đó [thiên đàng]. Những ai đã trung thành trong mọi sự ở đó [thiên đàng] thì nhận được phước lớn hơn ở đây [trên đất này], và những ai đã không trung thành thì nhận [phước] ít hơn. ...Không có sự trung lập trong trận chiến ở thiên đàng. Tất cả đều phải chọn ở bên Đấng Christ hoặc ở bên Satan. Mọi người có lực riêng của mình ở tại đó, và người ta lãnh phần thưởng ở đây [trên đất này] là tùy theo điều mình làm ở đó [thiên đàng], thì cũng như họ sẽ nhận lãnh phần thưởng ở đây về việc đã làm trong thân thể. Những người thuộc da đen, rõ ràng, là nhận phần công lao mà người được.’

Trong sách *Doctrine*, bản in chính 1966, p528 ông Bruce McConkie nói rằng, ‘Những người giống da đen không được bình đẳng với những giống người khác là những người nhận được phước thiêng liêng, đặc biệt là chức thầy tế và những ơn phước đến từ đền thờ, nhưng sự không công bằng này không phải phát xuất từ con người. Nhưng đó là việc làm của Đức Chúa Trời, căn cứ vào luật pháp của sự công bình đời đời của Ngài, và phát ra từ sự thiếu thốn về phần thiêng liêng dưng cảm của những người có liên quan đến tình trạng ban đầu.’

Có một điều lạ là luật pháp của sự công bình đời đời của Đức Chúa Trời đã bị thay đổi trong bản in mới, cũng đề ngày 1966 copyright mà không có đề ngày sửa lại, nhưng tất cả những câu mà có dính liểu đến kỳ thị thì lấy bỏ ra hết.

Đương nhiên là không phải vì lý do này mà giáo hội lại làm điều này. Sở dĩ mà họ bắt buộc phải hủy bỏ giáo lý này là vì áp lực của xã hội, mất lợi ích vì có những người da đen muốn vào đạo Mặc-môn mà không được, và vì sợ thuế IRS lấy đi quyền lợi của giáo hội là một tổ chức bất vụ lợi (nonprofit organization) vì lý do chính sách kỳ thị.

Vào đầu tháng 6, 1978, Chủ Tịch Giáo Hội MỘC MÔN Spencer W. Kimball nhận được mặc khải từ nơi Chúa và cho những người đờn ông da đen được giữ chức tư tế. (Tuyên Ngôn Chính Thức - 2)

Không có ĐCT da đen, da của mấy người sẽ giống như chúng tôi, khi vào thiên đàng celestial.

Trong Kinh Thánh không bao giờ phân biệt màu da chủng tộc, nhưng Kinh Thánh chỉ nói đến những người ở các quốc gia khác nhau. Kinh Thánh nói gì về những tin nhậ Chúa Jesus Christ.

Col.3:11 ‘Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc hoặc người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không chịu cắt bì, người dã man hoặc người mọi rợ (Sy-the), người tội mọi hoặc người tự chủ; nhưng Đấng Christ là mọi sự và trong mọi sự.’

Gal.3:28 ‘Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tội mọi hoặc người tự chủ; không còn đờn ông hoặc đờn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thấy đều làm một.’

Và tôi cũng nói thêm rằng, trong Chúa không có người da đen, đỏ, vàng, trắng. Nhưng hết thấy là một, hết thấy đều là con dân của Ngài.

Pylygamy (nhiều vợ)

Có một số người từ chối về việc lấy nhiều vợ của giáo hội MỘC-MÔN, nhưng chúng ta chỉ cần xem bộ ‘Berrian collection’ ở Thư Viện Công Cộng New York thì sẽ thấy việc lấy nhiều vợ của người lãnh đạo MỘC-MÔN ngay. Những người đàn ông và đàn bà viết những lời này là những người đã từng sống kinh nghiệm và trải qua những sự việc này, và họ làm chứng thẳng thắn về sự vô đạo đức của Joseph Smith và những người lãnh đạo trong giáo hội MỘC-MÔN. Khi tôi đến tham quan thành phố Salt Lake City và có vào nhà của Brigham Young (tiên tri thứ nhì của Giáo Hội MỘC MÔN), khi tôi hỏi người hướng dẫn viên về việc Brigham Young có bao nhiêu vợ, thì bà ta liền trả lời là “Ông ta có 25 người vợ”.

Vì chính phủ Hoa Kỳ cảnh cáo rằng sẽ tịch thu hết những tài sản của giáo hội MỘC-MÔN và giải tán hết nếu họ không ngưng việc lấy nhiều vợ. Cho nên vào năm 1890 thì ông Wilford Woodruff (chủ tịch thứ 4th) ký bản Tuyên-ngôn hủy bỏ việc lấy nhiều vợ.

Giáo hội MỘC-MÔN bị chỉ trích rất nhiều về việc lấy nhiều vợ, Mặc dù ngày nay những người đạo MỘC-MÔN không còn lấy nhiều vợ nữa, nhưng đôi lúc thì cũng có vài trường hợp xảy ra mà chúng ta thấy trong những phần tin tức trên tv hoặc radio. Và trước năm 1890 thì việc lấy nhiều vợ trong đạo MỘC-MÔN là một mạng lệnh mà không bao giờ chấm giết.

Một những những lý do mà những người lãnh đạo MỘC-MÔN bào chữa về việc lấy nhiều vợ là dạy rằng, Đức Chúa Cha và Chúa Jesus cũng có nhiều vợ. Sứ đồ MỘC-MÔN Orson Pratt nói rằng:

‘Chúng ta đã được thấy rất rõ rằng Đức Chúa Cha có nhiều vợ...bởi đó mà Ngài sanh ra linh chúng ta và cũng như linh của Chúa Jesus là Con đầu tiên được sanh ra, và một lần nữa ở trên đất này bởi đó mà Ngài sanh ra thân thể của Chúa Jesus, là con độc sanh của ngài trên đất này.’ (The Seer, p.172)

Trong câu này, ông Orson Pratt muốn nói rằng, Đức Chúa Cha lấy Mary trên đất này để sanh ra Chúa Jesus.

Ông Bruce McConkie nói trong Mặc Môn Doctrine. p.547 rằng: ‘Đấng Christ sanh ra bởi một Cha bất diệt cũng giống như loài người hay chết được sanh ra bởi những người cha hay chết’.

Ông cũng nói ở p.742 rằng: ‘[Chúa Jesus] được sanh ra có cá tính, thực tế, và cảm giác phạm tục như bất cứ người con hay hư mất sanh ra cho người cha hay hư mất. Không có ẩn dụ gì về nguồn gốc của ngài cả;

ngài được sanh ra, thụ thai và sanh ra bình thường và tiến trình thiên nhiên của sự việc...’ Có điều khác là ở p.822 thì ông đồng thời tin về gái đồng trinh sanh con.

Vào năm 1866, ông Brigham Young nói rằng: ‘Chỉ có những người đàn ông mà trở thành Đức Chúa Trời được, kể cả các Con của Đức Chúa Trời, là những ai gia nhập vào việc lấy nhiều vợ.’ (Journal of Discourses, 2:269)

Nhưng cũng năm 1866 này, bản in Doctrine and Covenants ở bên Anh quốc thì lại từ chối và lên án việc lấy nhiều vợ:

‘...Bởi vì hội thánh của Đấng Christ ở đây đã chỉ trích về tội thông dâm, và việc lấy nhiều vợ; chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi tin một người đàn ông nên có một vợ; và một người đàn bà chỉ một chồng... (Doctrine and Covenants, Liverpool, England, 1866 Sec.CX:4)

Vào 20 tháng 7, 1879 George Q. Cannon (First Presidency under Brigham Young) nói rằng: ‘Nếu việc lấy nhiều vợ là thiên định, như Các Thánh Ngày Sau Rốt nói, thì không có quyền năng nào trên đất này có thể ngăn cản được, ngoại trừ bạn nghiền nát và tiêu diệt hết thầy thành viên. (Journal of Discourses, 20:276)

Brigham Young nói: ‘Bây giờ trong quý vị nếu ai từ chối việc đa thê, và tiếp tục như vậy, tôi hứa rằng quý vị sẽ bị nguyên rủa.’

‘Now if any of you will deny the plurality of wives, and continue to do so, i promise that you will be damned.’ (Journal of Discourses, Vol.3, p.266)

Năm 1869, ông Wilford Woodruff nói: ‘Nếu chúng ta dẹp bỏ việc lấy nhiều vợ...thì chúng ta phải dẹp bỏ những Tiên tri và Sứ đồ, cả lời khải thị và những ân tứ và ân huệ của Tin Lành, và cuối cùng thì hết thầy đều bỏ đạo của chúng ta và trở thành những giáo phái khác và làm như thế gian làm, thì tất cả đều đúng.’ (Journal of Discourses, 13:166)

Lý do mà giáo hội Một-môn dạy và cho lấy nhiều vợ là vì có những linh đấng ở thế giới khác đang chờ và muốn vào thân thể xương và thịt, tin vào giáo hội Một-môn để rồi sau này được vào thiên đàng celestial (thiên đàng cao nhất). Chính vì vậy mà giáo hội Một-môn cần phải sản xuất càng nhiều em bé, và không cách nào bằng là lấy nhiều vợ để sản xuất nhiều em bé.

Mặc dù việc lấy nhiều vợ không thực hành ngày nay nữa, nhưng sẽ được thực hành trở lại sau khi Chúa Jesus đến lần thứ hai:

‘rõ ràng là sự thực hành thiêng liêng này sẽ bắt đầu trở lại sau khi Con Người [Chúa Jesus] Trở Lại Lần Thứ Hai và dẫn vào thời kỳ một ngàn năm.’ (Mặc Môn Doctrine, p.578)

Trong Giáo Lý và Giao Ước, 131:1-4 nói rằng:

‘Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời hay đẳng cấp; để đạt được đẳng cấp cao nhất, loài người cần phải gia nhập vào phẩm trật (nội quy) này của chúc tử tể (có nghĩa là sự giao ước mới và vĩnh cửu về hôn phối). Nếu người ấy không làm như vậy thì sẽ không nhận được vinh quang ấy. Người ấy có thể vào một vương quốc khác, nhưng đó là sự tận cùng của vương quốc của người ấy; người ấy không thể tiến triển được nữa.’ (Giáo Lý và Giao Ước, 131:1-4)

Thế nào là chúc tử tể, và vĩnh cửu về hôn phối có nghĩa là gì? Trong Tiết 132 kế tiếp giải nghĩa về điều này.

‘Và ngoài ra, đối với luật pháp của chúc tử tể, nếu có người nào cưới một trinh nữ và lại muốn cưới thêm một người khác nữa, và người thứ nhất bằng lòng cho phép, và nếu anh ta cưới người thứ hai, và cả

hai người này đều là trinh nữ và họ không thệ ước với một người nào khác, thì việc làm của người đàn ông này được coi là chính đáng; anh ta không phạm tội ngoại tình vì những người đàn bà này thuộc về anh ta chứ không thuộc về ai khác. và nếu anh được ban cho mười trinh nữ theo luật pháp này, thì anh ta cũng không thể phạm tội ngoại tình vì họ thuộc về anh ta, và anh ta được ban cho những người ấy; do đó việc làm của anh ta được coi là chính đáng. Nhưng nếu một hay bất cứ những ai trong số mười trinh nữ đó, sau khi đã lấy anh ta mà lại đi với người khác, thì họ phạm tội ngoại tình và sẽ bị hủy diệt; vì những người đàn bà này được ban cho anh ta để sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy đầy đất, theo như lệnh truyền của ta, và để thực thi đầy đủ lời hứa của Cha ta đã ban trước khi thế gian được tạo dựng, và vì sự tôn cao của họ trong thế giới vĩnh cửu là họ được sinh sản những linh hồn con người; vì nhờ đó mà công việc của Cha ta mới được tiếp nối, để Ngài được vinh quang. Và lại nữa, thật vậy, thật vậy, ta nói cho các người hay, nếu một người nào có vợ, mà có nắm giữ những chìa khóa của quyền năng này, và người ấy dạy vợ mình biết luật pháp của chúc tử tế ta, những điều thuộc về việc này, thì vợ người ấy phải tin và giúp đỡ anh ta bằng không năng ấy sẽ bị hủy diệt, lời Đức Chúa Trời phán vậy, vì ta sẽ hủy diệt nàng - vì ta sẽ làm sáng danh ta đối với những ai biết công nhận và tuân theo luật pháp của ta.’ (Giáo Lý và Giao Ước, 132:61-64)

Những khoảng 21 năm sau, ngày 6, tháng 10, năm 1890 thì ông Wilford Woodruff ký bản Tuyên-ngôn hủy bỏ việc lấy nhiều vợ.

Ngài xưa vua chúa dùng quyền thế để được đa thê, còn ngày nay đạo Mộc-môn thì dùng danh hiệu của Đức Chúa Trời để được nhiều vợ.

Trong sách Mộc-môn cũng cấm lấy nhiều vợ,

‘Nhưng, lời của Thượng Đế đè nặng lên tôi cũng nì những tội trọng hơn của các anh em. Vì kìa, Chúa có phán rằng: Dân này đã bắt đầu gia tăng những điều bất chính; chúng không hiểu gì về thánh thư, vì chúng tìm cách tự bào chữa cho mình trong việc phạm tội tà dâm, vì những điều đã viết về Đavít và con trai người là Salômôn. Nay, quả thực Đavít và Salômôn đã có nhiều vợ và hầu thiếp, và điều đó khả ố trước mặt ta, lời Chúa phán vậy. Vậy nên, hỡi các anh em, hãy nghe tôi, và hãy lắng nghe lời của Chúa: Vì trong số các người, bất cứ ai cũng sẽ chỉ được có một vợ, và không được có một người hầu thiếp nào.’ (Gia-cốp 2:23-24, 27)

‘Vì kìa, ông (vua Nô Ê - không phải Nô Ê trong thời kỳ nước lụt) không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, mà chỉ đi theo sở thích riêng của lòng mình. Ông có nhiều vợ và hầu thiếp. Ông khiến cho dân ông phạm nhiều tội lỗi, và làm những điều khả ố trước mắt Chúa. Phải, họ đã phạm tội tà dâm và đủ thứ tội ác.’ (Mô Si A 11:2)

‘Và chuyện rằng, Ríp La Kịch không làm những điều gì ngay chính trước mặt Chúa, vì hắn có nhiều vợ và nàng hầu,...’ (Ê Thê 10:5)

‘...Bởi vì giáo hội của Đấng Ky Tô đã từng chỉ trích về tội lỗi của sự tà dâm, và đa thê: chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi tin, một người đàn ông chỉ có một vợ; và một người đàn bà, chỉ một chồng, ngoại trừ [chồng] chết, khi đó thì tự do muốn tái hôn... (Giáo Lý và Giao Ước, bản in 1835-1876, Section Ci. Marriage, 101:4)

Đôi lúc những người Mộc-môn bào chữa sự lấy nhiều vợ của Joseph Smith bằng cách là dùng câu 30:

‘Vì nếu ta muốn gầy dựng cho ta một dòng dõi, lời Chúa Muôn Quân phán, lời Chúa Muôn Quân phán, thì ta sẽ phán truyền cho dân ta; bằng không thì họ sẽ phải lắng nghe những điều này.’

Những Mộc-môn nói rằng, vì Đức Chúa Trời muốn gây dựng một dòng dõi, cho nên bảo Joseph Smith lấy nhiều vợ. Nhưng Joseph Smith cũng không làm thành việc này, vì qua những người vợ của ông, thì ông chỉ có hai hoặc ba người con thôi, như vậy sự bào chữa này không hợp lý.

Nhiều năm trước, khi tôi đến tham quan căn nhà của ông Joseph Smith ở Salt Lake, hướng dẫn viên là người Mộc-môn, bà ta nói rằng ông có 27 người vợ. Nhưng trong tờ báo Salt Lake Tribune, ngày 13 tháng 12, năm 1997, trang C2, theo sự điểm sách về quyển sách của ông Todd Comptons thì có nói rằng:

‘Trong văn kiện về sự nhận biết 33 người vợ của Smith -- có những nhà nghiên cứu khác đưa co số này lên đến 48 -- ông Compton đã thấy rằng trong trường hợp của 11 người đàn bà mà Smith ăn nằm là những người đang còn ăn ở với chồng mình, hầu hết là những người trung thành với đạo Mặc-Môn, khi Smith lấy mấy bà.’

‘Trong những người vợ của Smith, có 11 người là từ tuổi 14 và 20, có 9 người là trong vòng 20 tuổi hơn, có 8 người là trong nhóm ngang hàng với ông từ 31 đến 40 tuổi, có 2 người là hơn 40 tuổi, và 3 người là hơn 50 tuổi.

‘vào khoảng cuối cuộc đời của ông Smith, tin tức về sự lấy nhiều vợ kín đáo của ông bắt đầu bị lộ ra. William Law, là người cố vấn thứ nhì của ông Smith ...làm đơn kiện chống lại người lãnh đạo hội thánh về cách sống ‘trong tình trạng tà ngoại tình trắng trợn’ với cô Maria Lawrence 19 tuổi.

‘Trong bài diễn văn một tháng trước khi ông chết, Smith trả lời bằng cách từ chối về việc lấy nhiều vợ. ‘Ông nói rằng, thật là một sự việc cho người bị tố cáo về tội ngoại tình, và có 7 vợ, khi tôi chỉ tìm thấy có 1,’” [Trọn bài diễn văn của Joseph Smith được viết trong History of the Church, Vol.6, pp.408-412.]

Vào ngày 6, tháng 10, năm 1890 thì ông Wilford Woodruff ký bản Tuyên-ngôn hủy bỏ việc lấy nhiều vợ.

Có một số người Mộc-môn dùng 2Sam.12:8 để biện chứng cho sự lấy nhiều vợ.

‘Ta cũng ban cho người vợ và nhà của chủ người, lập người làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, ắt ta sẽ thêm cho ơn khác nữa.’ (NiV, KJV)

Nhưng câu chỉ nói về sự thừa hưởng vợ của Saulơ mà thôi, chớ không phải là Đức Chúa Trời muốn David lấy nhiều vợ. Vì phong tục bấy giờ, khi người vua lên ngôi thì thừa hưởng gia tài của cải và những người đàn bà của vị vua trước. Chúng ta không thể nào lấy câu này làm bằng chứng cho con những người đàn ông lấy nhiều vợ. Vì nó hoàn toàn trái lại với Kinh Thánh. Việc lấy nhiều vợ cũng giống như ly dị được xảy ra Mathiơ.19:3-9

Nếu chúng ta tra xét Kinh Thánh kỹ càng thì chúng ta sẽ thấy rằng, sở dĩ một người đàn ông có nhiều vợ là vì loài người không tuân phục mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Trong Kinh Thánh, người đầu tiên mà có hơn một vợ là Lê-méc (không phải dòng dõi của Sét. Sáng-thế.5:25-31, mà dòng dõi thứ sáu của Ca-in); và ông cũng là người có tánh kêu ngạo với hai vợ của mình (Sáng-thế.4:19,23-24). Và sau khi Lê-méc thì Kinh Thánh không có nói đến người lấy nhiều vợ nữa cho đến thời kỳ Áp-ra-ham.

Nói đến Áp-ra-ham, thì lúc Sa-ra còn sống, người là vợ duy nhất của Áp-ra-ham mà thôi. Vì Sa-ra không tin tưởng Chúa, cho nên Sa-ra bảo Áp-ra-ham lại ăn nằm với A-ga là con đòi của mình; nhưng điều này không có nghĩa là Áp-ra-ham có hai vợ. Và đây là phong tục của bản xứ thời đó, chớ không phải đến từ Chúa. Thật ra việc làm này chỉ gây ra sự cay đắng cho gia đình của Áp-ra-ham và Sa-ra mà thôi, và cuối cùng thì A-ga và con bởi Áp-ra-ham là Ích-ma-ên bị đuổi đi (Sáng-thế.16).

Còn nói về Gia-cốp, người đàn ông duy nhất mà Gia-cốp thương yêu là Ra-chên; nhưng vì sự sảo trá của La-ban cho nên ông đã lường gạt Gia-cốp phải lấy luôn Lê-a là chị của Ra-chên. Và sau này gia đình của Gia-cốp bị lộn sộn vì hai chị em Ra-chên và Lê-a cãi nhau về sự sanh con cho Gia-cốp, và cuối cùng thì hai người cũng

làm giống như Sa-ra làm, là đưa con đòi mình cho Gia-cốp ăn nằm để có con thế cho mình. Nhưng về phần Gia-cốp thì ông không có ý định và muốn lấy nhiều vợ (Sáng-thế.29,30).

Đa-vít cũng đã theo phong tục tạp quán của thời đó mà không làm đúng theo lời của Đức Chúa Trời, ông ta đã lấy cho mình 8 người vợ (¹1-Sa-mu.18:27; ²25:39-43; ⁽²⁾⁺⁴2-Sa-mu.3:2-5; ¹11:26-27); mặc dù Đa-vít là người mà Đức Chúa Trời chọn (1-Sa-mu.13:14) nhưng điều này không cho rằng Đức Chúa Trời chấp thuận các việc làm của ông. Vì Phục-truyền.17:17 nói rằng, "người [vua] không được lấy nhiều vợ" (NiV). Và Lê-vi-ký.21:13 'Người đàn bà mà người (thầy tế lễ) lấy phải là một gái đồng trinh.' Hơn nữa gia đình ông cũng có rất nhiều sự lộn sộn; chẳng hạn như hai người con một cha khác mẹ của Đa-vít là Am-môn và Ta-ma hãm hiếp nhau. Đến nỗi Apsalom giết Amnon, còn Áp-sa-lôm con Đa-vít thì làm phản lại cha mình cướp lấy ngôi vua, và sau cũng bị giết (2-Sa-mu.13-19).

Còn Sa-lô-môn thì cũng theo gương của cha mình là Đa-vít mà lấy nhiều vợ; (có thể là Sa-lô-môn chỉ có 60 hoàng hậu và 80 cung nữ mà thôi Nhã-ca.6:8). Còn 700 hoàng hậu và 300 cung nữ ở trong 1-Các-vua.11:3 là nói về tất cả những người đàn bà đã vào ăn nằm với vua khi lúc ông còn sống). Và những người vợ của ông đã làm cho ông theo các thần khác, và cuối cùng thì nước của ông bị Đức Chúa Trời làm chia xẻ ra (1-Các-vua.11).

Theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì chúng ta phải biết rằng, mỗi người đàn ông chỉ có một vợ, và mỗi người đàn bà cũng chỉ có một chồng mà thôi. Và dưới đây là 7 điều mà Kinh Thánh nói về "một chồng, một vợ".

1. Từ lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã dựng nên chỉ một người nam và một người nữ, A-đam và Ê-va (Sáng-thê.1:27; 2:21-25; 3:20). Và chính vì vậy mà Sáng-thê.2:24 nói rằng, "cả hai sẽ nên một thịt" chớ không phải rằng, "cả ba hay bốn sẽ nên một thịt".

2. Điều răn thứ 7 của Đức Chúa Trời là, "người chớ phạm tội tà dâm (Xuất-ê-díp.20:14).

3. Chính Chúa Jê-sus cũng xác nhận về điều này và nói rằng, "một người nam, một người nữ", hai người hiệp lại với nhau thành một (Ma-thi.19:4-6).

4. Trong 1-Cô-rinh.7:2 Phao-lô nói rằng, "mỗi người đàn ông có vợ riêng của mình, và mỗi người đàn bà có chồng riêng của mình" (NiV).

5. Phao-lô cũng nói trong 1-Ti-mô.3:2,12 rằng, mục-sư hay giám-mục, hay là các chấp-sự phải là chồng của một vợ.

6. Phao-lô cho rằng, một chồng một vợ là tượng trưng cho hình bóng của Đấng Christ và hội thánh (Ê-phê.5:31-33).

7. Trong Kinh Thánh chúng ta thấy sự dạy bảo của Chúa về "một chồng, một vợ", nhưng chúng ta không bao giờ thấy sự dạy bảo về "nhiều chồng, nhiều vợ".

Những điểm trên cho chúng ta thấy rằng, trong bất cứ trường hợp nào đi nữa Đức Chúa Trời cũng không bao giờ chấp nhận một người đàn ông có nhiều vợ, hay là người đàn bà có nhiều chồng. Sở dĩ một người đàn ông lấy nhiều vợ là vì muốn làm trái phép của Đức Chúa Trời, cũng giống như ly-dị, Ngài chỉ cho phép là vì lòng của người cứng cõi (Phục-truyền.24:1; Ma-thi.19:8). Tất cả những người lấy nhiều vợ mà có nói đến trong Kinh Thánh đều bị Đức Chúa Trời sửa phạt.

Nếu là tiên tri của Đức Chúa Trời thì phải đúng trong mọi lời tiên tri. Nhưng đối với Joseph Smith, Brigham Young thì hoàn toàn không như vậy.

David Whitmer nói rằng có ‘những sự khải thị sai lầm đến từ miệng Anh Joseph... Nhiều sự khải thị của Anh Joseph không có in ra. Sự khải thị về việc đi Canada có viết xuống giấy, nhưng không có in’. (An Address To All Believers in Christ, p.31)

Joseph Fielding Smith cũng công nhận rằng ‘không phải hết những sự khải thị được ban cho Tiên Tri Joseph được để vào Doctrine and Covenants trong này hôm nay... Một số khải thị cho Giáo Hội chó không phải cho thế gian, và cho nên chỉ cho các thánh’. (Doctrines of Salvation, Vol.1, p.280)

Những người lãnh đạo giáo hội MỘC MÔN trách Công giáo không cho giáo dân đọc Kinh Thánh, mà họ cũng làm giống như vậy, giấu đi một số lời khải thị của Joseph Smith, không cho giáo dân của họ đọc.

Tôi đồng ý với ông lời Chúa không bao giờ sai, nhưng câu hỏi là đó có phải là lời Chúa nói hay không?

‘Đây, về giáo lý Đa Thần thì nó nhô lên cũng như các giáo lý khác trong Kinh Thánh. Nó đầy cả mặt Kinh Thánh...Phaolô nói có nhiều Đức Chúa Trời và nhiều Chúa...nhưng đối với chúng ta thì chỉ có một Đức Chúa Trời-đó là thuộc về chúng ta; và ngài ở trong mọi sự và qua mọi sự’

‘Hence, the doctrine of a plurality of Gods is as prominent in the Bible as any other doctrine. it is all over the face of the Bible...Paul says there are Gods many and Lords many...but to us there is but one God--that is pertaining to us; and he is in all and through all’ (History of the Church, Vol.6, p.474).

‘Ban đầu, chỉ huy của những Đức Chúa Trời kêu gọi một cuộc họp của những Đức Chúa Trời; và họ đến hiệp lại và đặt ra một chương trình để dựng nên thế gian và loài người.’

‘in the beginning, the head of the Gods called a council of the Gods; and they came together and concocted a plan to created the world and people it’ (Journal of Discourses, Vol.6, p.5)

Sách MỘC MÔN từ đâu ra?

Sách MỘC MÔN chứa đầy những lời văn và ý của những sách khác, chẳng hạn như: Wars of the Jews của sử gia Do Thái Josephus, Hamlet của Shakespeare, Maccabees trong Kinh Thánh Công Giáo, View of the Hebrews của Ethan Smith, bản thảo (manuscript) của Solomon Spaulding, và bản Kinh Thánh King James.

Nhân vật tên Nê-phi nghe rất lấy làm xa lạ, nhưng tên của nó ra từ Ngụy Kinh của Công Giáo ii-Maccabees.1:36 ở đây là tên của một địa danh, nhưng trong sách MỘC MÔN là tên của một người và cũng là tên của 4 sách trong 15 sách.

i-Nê-phi 4:10-12 có nói về Thánh Linh bảo Nê-phi giết La-ban là từ vở kịch của Shakespear, màn 1, cảnh 5 (act 1, scene 5).

ii-Nê-phi 1:14 có câu ‘nơi mà không một kẻ lữ hành nào có thể trở về được;’ Câu này cũng lấy từ câu văn của Shakespear, màn 3 và cảnh 1 (act 3, scene 1).

i-Nê-phi 4:13 có câu ‘...Tốt hơn là để một người phải chết còn hơn là để cho cả một dân tộc phải suy đồi và bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng.’ Câu này là lấy trong Giăng 11:50 ‘**Các** người chẳng xét rằng thà một người vì dân chịu chết, còn hơn cả nước bị hư mất.’

Câu cuối cùng của Gia-cốp 7:27 có dùng từ ‘adieu’ (vĩnh biệt), đây là từ ngữ Pháp được viết trong sách Mọc-môn vào khoảng 544-421 B.C. Nhưng ngôn ngữ pháp chỉ có vào khoảng 700 A.D. mà thôi. Từ ‘adieu’ này thường dùng trong văn của Shakespear.

Trong quyển sách ‘BOOK OF MẶC MÔN AUTHORSHIP: A CLOSER LOOK’ của ông Vernal Holley, ông Holley đã so sánh giữa sách Mọc Môn và bản thảo có tên là Manuscript Found của ông Spaulding, và cho biết rằng:

1. Cả hai đề cương (outlines) của sách Mọc Môn và nguyên bản của ông Spaulding có ‘bản chất giống nhau’ (essentially the same).
2. Cả hai di tích cho là đã tìm được ‘cách giống nhau.’
3. Cả hai đều ‘viết cho mục đích giống nhau.’
4. Cả hai đều ‘nói câu chuyện của những người dân cư ở Châu Mỹ xưa.’
5. Cả hai đều ‘có cuộc hành trình trên biển.’
6. Cả hai đều ‘có người giống da sáng láng và da đen.’
7. Cả hai đều ‘có sự so sánh về thần học Cơ-đốc.’
8. Cả hai đều ‘đưa ra một Thượng Đế có giống da trắng.’
9. Cả hai đều ‘đính líu với việc sử dụng mấy viên đá (seer stone).’
10. Cả hai đều ‘có nói tóm tắt lịch sử của những người dân cư ở Mỹ Châu bị tuyệt chủng.’
11. Cả hai đều mô tả di tích cất giữ như thế nào, bảo vệ bởi sự siêu nhiên, và người tìm được nó dịch ra như thế nào.
12. Cả hai đều ‘chứng nhận’ về sự thật của những điều trong sách và yêu cầu đọc giả đọc ‘với tấm lòng chân thành.’ (Mô-rô-ni 10:4-5 - M.F. 2-3)
13. Cả hai đều nói đến trái đất xoay vòng mặt trời - là điều mà chúng ta không biết cho đến năm 1543 A.D. (Hê-lê-man 12:13-16 - M.F. 16)
14. Trong bản thảo M.F. 26-32 của ông Spaulding có những lời của một người thủ lĩnh mọi da đỏ (indian chief) ‘rất giống theo ý’ và ‘theo thú tỵ’ của lời vua Ben Gia Min trong sách Mô-si-a 1-4.

Chẳng những còn nhiều sự so sánh khác giống nhau nữa, nhưng cũng còn sự giống nhau về hàng trăm từ ngữ khác, chẳng hạn như:

- ‘ông liền đưa tay ra’ (he put forth his hand and) (An-ma 30:51 - M.F. 28)
- ‘ông thét to lên’ (crying with a loud voice) (An-ma 46:19 - M.F. 80)
- ‘tàn sát quá nhiều’ (an immense slaughter) (An-ma 49:21 - M.F. 101)
- ‘sự đau buồn than khóc’ (mourning and lamentation) (Hê-la-man 7:15 - M.F. 84)
- ‘tùy theo dân số của chúng’ (according to their numbers) (3 Nê-phi 6:3 - M.F. 54)
- ‘quyền lợi của tổ quốc họ’ (rights of their country) (3 Nê-phi 6:30 - M.F. 31)

Còn về những tên địa danh trong sách Mọc Môn thì nhà khảo cổ học Mọc Môn Joseph Vincent nói rằng:

‘Nếu một học trò thành thật của sách Mọc Môn mà tận tình đọc và học về quyển sách đó và vẽ ra hết những địa danh mà trong sách nói đến,...người đó sẽ thấy rằng hết những địa danh trong sách Mọc Môn nói đến chỉ nằm trong vòng 500 hoặc 600 dặm (miles) mà thôi, và nơi này không thể nào kéo dài từ Chile (Nam Mỹ) đến New York được cả.’

Trong một bài viết của ông Vernal Holley với tựa đề ‘A Study of the Similarities Between the Works of Flavius Josephus and the Book of MẶC MÔN: 1981’. Ông Holley cũng so sánh sách ‘Wars of the Jews’ của sử gia Do Thái Josephus với sách Mọc Môn có những sự tương tự đáng được chú ý. Có thể là Joseph Smith không có nghiên cứu về Josephus nhưng có thể biết qua Solomon Spaulding.

Trong quyển sách ‘View of the Hebrews’ của ông Ethan Smith có cho rằng những người Mọi da đỏ (indians) là một phần của chi phái thất lạc của israel. Quyển sách này được xuất bản vào năm 1823 cũng là năm mà Joseph Smith thấy sự ‘Hiện Tượng Đầu Tiên’ (First Vision). Phần nhiều của điều trong quyển sách của ông Ethan Smith nằm trong sách Mộc Môn.

Vào năm 1921 theo lời yêu cầu của những người lãnh đạo Giáo Hội Mộc Môn, Ông Brigham H. Roberts, a General Authority của Giáo Hội đã phân tích quyển sách này và sự dính líu đến sách Mộc Môn. Ý định của ông là để xem thử những người ngoại đạo chống lại sự nguồn gốc siêu phàm của sách Mộc Môn như thế nào. Có điều làm chú ý, là ông kết luận rằng quyển sách ‘View of the Hebrews’ có thể là một trong những nguồn cho sách Mộc Môn. Sự tìm tòi của ông Roberts xuất bản bởi Utah Lighthouse Ministry ở Salt Lake City, UT. Với tựa đề ‘Roberts’ Manuscripts Revealed’ A Photographic Reproduction of Mộc Môn Historian B.H. Roberts’ Secret Studies on the Book of Mộc Môn’. Dưới đây là một số tương tự mà ông Roberts so sánh giữa quyển sách ‘View of the Hebrews’ và sách Mộc Môn:

1. Cả hai sách đều bắt đầu với ‘sự hủy phá Jerusalem và sự tản lạc của israel’ vào năm 600 B.C.
2. Cả hai đều nói những dân cư xưa ở Mỹ dùng đến sắt và thép.
3. Cả hai đều nói trong quá khứ có một lần có vô số người đầy cả Bắc Mỹ.
4. Cả hai đều nói những người Mọi da đỏ xưa (ancient indians) sử dụng Urim và Thummim.
5. Cả hai đều nói những người Mọi da đỏ (indians) đã một lần có một quyển sách thánh (holy book), những mất đi và ra khỏi đặc ân của Thượng Đế.
6. Cả hai đều nói về những chữ viết tượng hình Ai Cập (Egyptian hieroglyphics) ở Mỹ.
7. Cả hai đều nói về sự chia ra hai nhóm người, một nhóm văn minh và một nhóm thô lỗ. Cả hai mô tả sự chiến tranh giữa hai nhóm, và sự tuyệt chủng của nhóm văn minh.

Còn rất nhiều điều giống nhau nữa, kể cả ông Roberts của Giáo Hội Mộc Môn cũng thấy khó tin về sự đề cao sách Mộc Môn của Chúa Jesus như vậy.

Giáo Hội Mộc Môn bây giờ thừa nhận rằng ông Joseph Smith đã dùng Kinh Thánh bản King James là một trong nguồn tài liệu mà mỗi khi ông trích những câu Kinh Thánh. Điều này đã làm một sự trở ngại cho Giáo Hội Mộc Môn, vì từ bấy lâu nay Giáo Hội tin rằng hai viên đá Urim và Thummim đã siêu nhiên giúp trong việc dịch từng chữ một cho quyển sách Mộc Môn. Đây là một số câu Kinh Thánh mà Joseph Smith đã lấy từ Kinh Thánh bản King James:

1. ‘Ye must pray always, and not faint’. (các anh em phải cầu nguyện luôn luôn.) 2 Nê-phi 32:9 [559-545B.C.] - Lk.18:1
2. ‘everlasting fire prepared his angels’. (ngọn lửa đời đời, đã được sắm sẵn cho quỷ dữ và các quỷ sứ của nó.) Mô-si-a 26:27 [120-100B.C.] - Mt.25:41
3. ‘then shall the righteous shine forth in the kingdom of God’. (Và rồi, những người ngay chính sẽ chói ngời trong vương quốc của Thượng Đế.) An-ma 40:25 [73B.C.] - Mt.13:43
4. ‘steadfast and immovable, always abounding in good works’. (hãy vững vàng cương quyết, luôn luôn làm những việc tốt lành.) Mô-si-a 5:15 [124B.C.] - 1Co.15:58 (trước khi Phaolô sanh ra)
5. ‘mortal shall put on immortality’. (thể xác hữu diệt..sẽ được khoác lên sự bất diệt.) Ê-nốt 27 [420B.C.] - 1Co.15:53
6. ‘the nurture and admonition of the Lord’. (sự dưỡng dục cùng sự khuyến cáo của Chúa.) Ê-nốt 1 [544-421B.C.] - Eph.6:4
7. ‘the same yesterday, today and forever’. (không hề thay đổi, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau.) 2 Nê-phi 2:4 [588-570B.C.] - Heb.13:8
8. ‘endured the crosses of the world, and despised the shame’. (chịu bao cực hình của thế gian, và đã xem thường sự hổ thẹn.) 2 Nê-phi 9:18 [559-545B.C.] Heb.12:2

9. ‘if their works have been filthiness they must needs be filthy’(ý và từ ngữ giống bản KJV). (nếu những việc làm của họ dơ bẩn thì đương nhiên họ phải dơ bẩn;) 1 Nê-phi 15:33 [600-592B.C] - Rev.22:11
10. Trong 3Nê-phi 12, 13, 14 là từ bài giảng của Chúa Jê-sus Mt.5, 6, 7 (34 A.D. lúc này cả KT Tân Ước chưa có.)

Trong quyển sách ‘The Use of The Bible in The Book of Mặc Môn’ của H. Michael Marquardt có so sánh sự giống nhau giữa An-ma trong sách Mặc Môn và Phao-lô trong Kinh Thánh Tân Ước:

1. Trước khi tin đạo, cả hai đều muốn ‘phá hoại Hội Thánh’.
2. Ngày mà cả hai tin đạo, là ngày mà họ ‘thi hành nhiệm vụ bắt bớ’.
3. Trong cả hai trường hợp đều có tiếng nói mà người khác không hiểu.
4. Cả hai đều không làm gì được mà ‘phải nhờ bạn giúp đỡ’.
5. Cả hai đều được kết quả của sự kiên ăn.
6. Cả hai đều giảng đạo sao khi tin.
7. Cả hai đều thuật lại sự trở lại đạo của mình (Act.8-9; 22 - Mô-si-a 27; An-ma 36)
8. Cả hai đều tự mình làm việc để nuôi thân mình trong chức vụ.
9. Cả hai đều chữa lành người què.
10. Cả hai đều bị tù.
11. Cả hai đều cầu nguyện trong tù.
12. Cả hai đều thấy sự động đất khi ở trong tù.
13. Cả hai trường hợp, ‘giây trời của những người tù đều được tháo cả’.
14. Cả hai đều dạy những giáo lý giống nhau.

Thí dụ như:

‘faith, hope and charity’. (đức tin, có hy vọng, và có lòng bác ái.) An-ma 7:24 - 1Co.13:13

‘the power of Christ unto salvation’. (quyền năng của Đấng Ky Tô đem lại sự cứu rỗi.) An-ma

15:6 - Rom.1:16

Sách Mặc Môn có hàng trăm câu gần như là từng chữ một giống bản Kinh Thánh King James, kể cả những chữ nghiêng là những chữ không có trong nguyên văn, nhưng được thêm vào cho dễ hiểu trong khi dịch qua Anh ngữ.

Tạp chí xuất bản định kỳ (Periodicals) (appendix 1 of changes, contradictions, errors)

Từ lúc ban đầu Giáo Hội Mặc Môn đã xuất bản những tờ báo khác nhau, và những tạp chí thì được xuất bản sau. Và đây là một số báo và tạp:

Sau khi dịch xong sách Mặc-môn và được xuất bản vào năm 1830, và trong sách Mô-si-a 8:13 có chép rằng, ‘...Kính thưa bệ hạ, thần có thể nói chắc với bệ hạ rằng, có một người có thể phiên dịch được những biên sử này; vì người đó có những dụng cụ để nhìn vào đó mà phiên dịch các văn kiện rất cổ xưa; đó là một ân tứ của Thượng Đế ban cho. Những vật ấy gọi là dụng cụ phiên dịch, và không một người nào có thể nhìn vào những vật ấy được nếu không được lệnh, vì e rằng kẻ ấy sẽ tìm hiểu những điều mình không được phép tìm hiểu, mà phải bị diệt vong. Và ai được lệnh cho phép xử dụng những dụng cụ ấy thì sẽ được gọi là vị tiên kiến.’

Trần Tấn Hưng